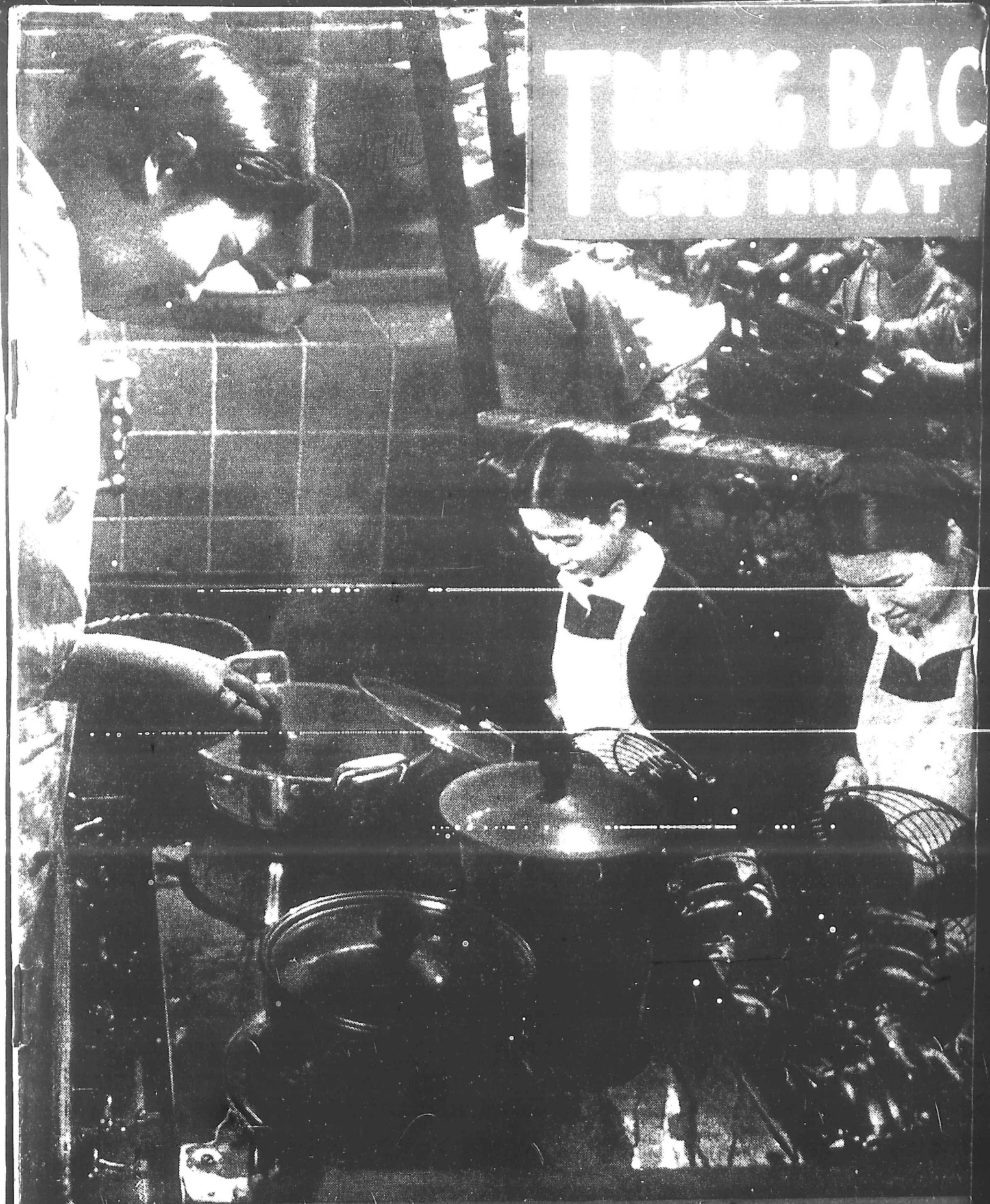


TRUNG BAC CHU NHAT



PHỤ-NỮ NHẬT TRONG GIA-ĐÌNH VÀ NGOÀI XÃ-HỘI

Người dân bà Nhật có bốn phần làm mẹ hiền, dâu thảo. Các đời trước là như vậy, họ phải ra ngoài và đi giữ những địa vị quan trọng trong xã hội. Nhưng người dân bà Nhật, một khi về nhà, họ giữ công để đến bếp núc và tìm cách để gây hạnh phúc cho gia đình.

NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG
CHỖ-TRƯỞNG

SỐ 44 - GIÁ: 0315
6 JANVIER 1961

Không Đủ Thì Lấy

THỨ HAI

Ở đời thật có lắm sự trái ngược! Trong khi có người bảo hiểm cấp chẵn tới giá 20 vạn bạc, cái cuống họng của mình thì một triệu quan, hoặc bảo hiểm tính mạng mình với một số tiền kịch xù thì có kẻ lại coi tính mạng người và cả tính mạng mình nữa rồi rùng một cách lạ thường.

Người la giết nhau vì một con cá, một que củi hay giết nhau vì một cái phao gà. Nhưng coi rẻ tính mạng mình thì ai bằng anh Ch. ở làng Tân-Mỹ trong Nam-kỳ chỉ vì bị vợ anh là S. bỏ mà nổi thuốc ngửi tự tử, và một anh chàng kia ở Bắc-Giang bị người la không gả con gái cho mình mà vác dao đến nhà gái để mọ bụng to lóng chán đời...

Chao ơi! Họ coi thường tính mạng của họ quá. Bị một người tình cho rơi, bị một người vợ bỏ, họ tự tử! Nhưng tự tử để làm gì? Hủy tính mạng của mình đi có lấy được tình yêu về đâu? Một người đàn bà đã ghét bỏ mình thì dầu dao, kiềm, dầu thuốc độc cũng chẳng làm cho họ cảm động bằng những lời ngọt ngào đường mật của một kẻ tình địch khác!

THỨ BA

Việc đời lán tính thì bao giờ chẳng ngọt ngào! Nhưng ngọt ngào sao bằng được những quả cam của các điền chủ đem dự thi ở Xã-Đoài (Vinh) trong dịp lễ Noel vừa rồi! Bởi thế cho nên người các tỉnh đổ xô về xem cuộc thi cam ấy đông lắm. Thật là một cuộc thi rất có ích cho nghề giồng giọt. Vậy mà có nhiều báo ở đây chỉ đăng về tin ấy có vài dòng và những người đọc cũng để qua đi coi như là không quan hệ:

— Thi cam, là cái quái gì?

Người ta còn để thì giờ xem những cuộc thi khác của các báo khỏi xướng lên. Các tờ báo ấy để đến hơn nửa tờ báo ra thì những vấn đề phụ-nữ có ảnh hưởng rất tai hại. Họ hỏi một cô thiếu-nữ có nên thế này, có nên thế kia không? Và họ nêu lên một câu hỏi đại khái như thế này:

Trong số sau, các bạn sẽ thấy ở Trung-Bắc Chủ-Nhật

TỬ TÀI-TỬ

của sân khấu Trung Hoa chuyên đóng những vai giả gái hiện giờ ra sao?

Mai - Lan - Phương, Rudolph Valentino nước Tàu, vô nết bao nhiêu trái tim phụ nữ thì cũng làm say đắm bấy nhiêu người đàn ông

của NGUYỄN KHẮC KHAM

NHỮNG CÁI VINH CÁI NHỤC CỦA NGHỀ LÀM BÁO Ở ĐÂY:

Mua người

(tiếp theo)

và

Ông đừng viết nữa bảo xương viêng đấy!

— THIÊN-TƯỚNG —

— Phụ-nữ Huê — hay phụ-nữ Saigon gì đó — xưa nay vẫn bị mang tiếng là chơi đời, là lãng mạn! Có thật vậy không?

THỨ TƯ

Thế rồi các cô «phụ nữ» ở mọi nơi, không biết gì hơn là đọc chuyện tình và viết thơ hẹn bạn trai đi chơi, với cả biết thơ về — kể thì bênh vực phụ-nữ xù họ, kể thì chê bai...

Nghĩa là: họ chẳng bán thêm được một ý-kiến hay gì cả. Vì chẳng cứ gì ở Huê, ở Hanoi hay ở Saigon, nên ở đâu có những cô gái hư hỏng thì ngay ở đó cũng lại có những cô con gái thật thà, ngoan ngoãn dài gầy lam nhừ nắng dầu hiền, những bà mẹ thảo sau này.

Các nhà báo kia cũng biết vậy nhưng họ cứ đập vào chỗ yếu của đàn bà để mà làm tiền. Dù cho làm hôn các cô thiếu-nữ ấy bị lay động hay bị ảnh hưởng xấu xa họ không cần! Miễn là báo của họ chạy la đà.

THỨ NĂM

Miền là lợi cho họ!

Câu chuyện lợi một người và hại một người lại làm cho tôi nhớ đến chuyện phi-cơ Đức ném bom ở miền duyên hải Ang-Lê tháng vừa rồi. Lần ấy một đoàn phi-cơ Đức thả mấy chiếc tiểu đánh cá của Anh liền bay là la xuống ném bom. Có vài chiếc bị đạn của tôi tránh thoát cả và nhiều bom rơi xuống bể nổi bắn tung nước lên. Ngay khi ấy một đoàn phi-cơ khu-trục Anh đón đánh đuổi phi-cơ Đức đi. Bom của Đức nổ ở dưới nước đã có một cái kết quả bất ngờ: hàng ngàn, hàng vạn cá bị chết nổi lên! Các thủy thủ ở những chiếc tàu không bị bom xóc nhau xuống với cá — và họ mặc xác những chiếc tàu khác bị trúng bom.

Hai người lợi là câu chuyện là thế!

Bởi vậy cho nên có mấy tờ báo ở đây hết phỉnh phờ phụ nữ lại tranh nhau cho ra những lời đánh cá ngựa và những lời dự đoán cá ngựa. Tôi hãy nói thì dụ họ bảo rằng:

— Trong «cuộc» này các ngài cứ đánh vào con Trioliet cho tôi. Thế nào ngài cũng «ăn chết». Tuy vậy cũng nên để-phòng con Tanagra và cả con Tango nữa...

Tức thì các ngài đánh vào con Trioliet để định ăn chết! Nhưng các ngài không ăn chết mà chết cùng cô ra vì con Trioliet không về nhất! Ngài đừng lại hỏi nhà báo kia sao họ lại đoán sai... một cách rất quá quyết như thế, họ sẽ bảo ngài rằng:

— Tôi đã bảo ngài để-phòng con Tanagra và con Tango nữa mà. Nhảm ở như ngài, không ở như tôi!

Ông ấy không nhầm...

THỨ SÁU

... Chính là ngài nhầm.

Ngài nhầm cũng «cầm» như cái anh chàng dốt chữ trong chuyện tiểu lam nhớ gặp me vợ chết liền đến nhờ một thầy đồ no làm hộ một bài văn tế. Chẳng may gặp một thầy đồ cũng dốt như mình! Nhưng đã la thầy đồ chẳng nhẽ lại là đồ dốt cho nên thầy đồ ấy lục các sách cũ ra và vẽ được một bài văn tế cũ lẽ... bỏ vẽ. Thầy đưa liền cho anh chàng rể kia.

Anh chàng rể vội về trước linh sàng mẹ vợ lấy một giọng thảm sâu để đọc bài văn tế kia lên rồi ngửa người ra khi thầy bài văn tế ấy không hợp thời. Anh ta cau lăm, tức tức lại nhay tháy đồ và gắt nặng cổ tôi lên:

— Đồ khỉ, ông dốt quá! Ai đời mẹ vợ tôi chết mà ông lại làm ngay cho tôi một bài văn tế bỏ vẽ?

Ông thầy đồ bị quá cũng hét tướng:

— Tôi làm văn tế nhầm à? Có người nhà anh chết nhầm thì có.

Chỉ khổ bà mẹ vợ không có văn tế.

Nhưng khổ thì khổ vậy mà thôi chứ cũng không khổ bằng cái bà mẹ vợ ở Tây-ninh (Nam-kỳ) kia. Bà mẹ vợ ấy đã bằng lòng gả con gái là Lê thị Q. cho anh Trần quang C. Đã đem mặt, ăn hỏi và định ngày cưới hẳn hoi. Thế rồi đến một cái: 18

ĐÚNG 25 THÁNG CHẠP, VĂN-LANG NGUYỄN-DOAN-VƯỢNG XIN KÍNH HIỂN ĐỘC-GIẢ THÂN YẾU CỦA TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

MỘT SỐ TẾT TÂN-TY

một số báo đặc-biệt và đầy đủ nhất, xếp đặt rất mỹ-thuật, IN TOÀN BẢNG GIẤY NORVÈGE KHỎ RỘNG, có rất nhều tranh ảnh đẹp của những nhà nhiếp ảnh và họa-sĩ có danh:

Võ an-Ninh, Nguyễn-duy-Kiến, Trần-dinh-Nhung, Đỗ-Thực, Anh Photo, Mạnh-Quỳnh, Nguyễn-Huyền, Trịnh-Vân

ĐẸP KHÔNG KHẮC BẢO ÂU-MỸ

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

SỐ TẾT NĂM TÂN-TY

sẽ trình bày một cách cực đẹp mắt và sẽ có những bài của những nhà văn, nhà báo này:

Quán-Chi — Vũ-Bằng — Hồng-Lam — Nguyễn-khắc-Kham — Tùng-Hiệp — Sở-Bảo — Văn-Thu — Từ-Thạch — Nguyễn-Tuân — Tào-Trang — Huyền-Hà — Nguyễn-Hoàng — Tùng — Quân Học-Phi — Bạch-Lâm — Anh-Đạt — Đàm — Khách...

Ngoài những bài văn về Tết, T.B.C.N. số Tết năm Tân-Ty lại có nhiều:

CẦU ĐỐI THÂN TÌNH — THƠ ĐỒ KỶ LẠ — TRÒ CHƠI CÓ ÍCH — XEM BÓI MỘT MÌNH.

Lấy TRIẾT-TỬ để đoán vận-mệnh báo-giới Bắc-kỷ năm Tân-Ty.

VUI, ĐẸP, LẠ

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT lại có ích bởi vì sẽ có mục nói về Nghệ-thuật ăn Tết ta

(Ba ngày ăn ba cái Tết)
Cách ăn mặc ba ngày Tết và các bài khảo-cứu về Phong tục lạ trong ba ngày Tết

■ ■ ■

những bài

THƠ TẾT, THƠ XUÂN

sẽ chọn lọc rất công phu. Bìa của Võ-an-Ninh chính, cũng là một bài thơ đẹp cực tả hết cả thi-vị của mùa Xuân tươi thắm.

BẦY MƯƠI TRANG LỚN, LẠI THÊM PHỤ-BẢN «Người đẹp trong Hừng Cốc», số Tết của T.B.C. 4. là một công trình về mỹ-thuật, văn-chương và ăn-lọt.

ngày trước khi cưới bà mẹ vợ ấy viết giấy cho anh C. để từ hôn vì bà bảo cô Q. sắp đi lấy chồng khác.

Bị lừa dối anh C. thưa kiện ở tòa Tây Ninh. Kết cục anh được kiện, bà mẹ vợ phải đền cho anh 500 đồng vì bà đã mảnh lăm thay lòng đổi dạ... bỏ một người để chọn một người...

THỨ BẢY

Tôi sẽ phải bằm vợ ấy vì chuyện bội ước kia. Nhưng còn nhiều người khác ở trong cái xã-hội này vẫn thay đổi rất nhiều cái mà chẳng những không bị ai làm rầy mà lại còn được người ta ngợi khen là khác. Vì dụ như ông Thái-lang của chúng ta định thay đổi chữ Quốc-ngữ. Và một tờ báo ở đây vội khen rằng ông là «thủy tổ» về việc thay đổi chữ quốc ngữ.

Nhưng ông thay đổi ra sao? Có gì đâu! Ông đã lấy những cái đã có ở trong phương pháp của người khác đã nghĩ ra mà nhân là của mình.

Như ở báo T. B. C. N. số trước chúng tôi đã nói đến, ông Thái-lang định đổi quốc ngữ thế này:

— K thay c, d thay đ, z thay đ, j thay gi, f thay ph, và bỏ h sau g (ge, gi... nge, ngi).

Phương pháp này tôi không hiểu có cái gì thú hay không, nhưng tôi tưởng tượng một câu văn như thế này:

— Giữa vùng trời cao xanh ngắt, tôi lắng nghe tiếng sóng vỗ zạt-zao để ghi nhớ lại những phút giây êm đẹp cũ...

Mà viết:

— Giữa vùng jời kao xanh ngắt, tôi lắng nge tiếng sóng vỗ zạt-zao để gi nhớ lại những phút jầy êm đẹp cũ...

Thì đọc câu ấy lên, muốn nhiều tưởng tượng thế nào mặc dầu, người ta cũng chẳng thấy jời kao ở đâu, sóng vỗ zạt-zao ở đâu và phút jầy êm đẹp cũ ở đâu cả!

Tôi khuyên ai dầy nhẽ, đừng có viết thơ cho người tình như thế này:

— Em hãy kể nge điện dẫu kìa trái tim zàu-zàu long trăn này để hiều anh kô một tình yền kao kã. Em đừng kêu ka...

Vi thế nào kô kũng kêu ka. Và kô sẽ ngi là ông điên để bỏ ông ngay.

Tôi kan đy! Đừng viết thế...

NGE.

P. i : TÙNG-HIỆP

NĂM 1940 ĐÃ HẾT

VŨ BANG

Thế là đã hết một năm dữ dội.

Dữ dội vì nó là một năm 40, Năm 40, trong óc người Âu, vẫn chẳng là một năm tốt đẹp gì, chẳng cứ bây giờ nhưng đã từ lâu lắm. Vì thế cho nên năm 40 đã vào trong thành ngữ Pháp, mỗi khi có chuyện gì bất mãn thì người lại xoa tay mà rằng: — « Thời ta cũng coi như năm 40 đấy chứ biết làm sao được ».

Các bạn đọc báo chắc hẳn còn nhớ cách đây mười năm, báo chí ở Pháp đã riêu năm 40 mấy tháng trường không ngớt. Nguyên vào đầu thế kỷ thứ XI có một đức cha, không nhớ rõ người Pháp, người Anh hay người Đức, một hôm lên tiếng dọa đại rằng đến năm 1040 thì thế-giới sẽ hồi-kiếp, loài người chết hết không còn lại lấy một người. Bao nhiêu nhà giàu ở Pháp, những chúa tể địa phương, bán cả đất đai nhà cửa để lấy tiền ăn chơi để ngó có chết cũng không ăn hận. Chẳng ngờ việc ấy lại lầm. Kết quả, những đại gia quý phái bị tai hại, bởi vì năm 1040 thế giới không hồi kiếp. Người ta chỉ thấy cái chế độ phong kiến bắt đầu đến hồi tàn-cực từ năm ấy mà thôi. Mà cũng từ năm ấy năm 40 đã thành một năm tai hại: Năm 1140, năm 1240, năm 1340, năm 1440, năm 1540, năm 1640, năm 1740, năm 1840, theo như một bài của báo Hien-Thanh thuật lại, thì không năm nào lại không có chuyện tai hại xảy ra cho thế giới. Chỉ « 40 » từ đấy thành ra một chữ đáng sợ như con số 13, và người ta thường thấy chữ 40 ở trong thành-ngữ Pháp, như trên kia đã nói. Nó gợi cho óc người ta một vẻ riêng.

Tuần chay « Carême » dài tới 40 ngày. Bên đạo, lễ gải tội cũng kéo tới 40 ngày. Vào thời trung cổ, những người bị bệnh dịch hạch phải giữ 40 ngày ở nhà thương.

Dưới triều vua Saint-Louis, người ta gọi một lệ luật của chế độ phong kiến là « Quarantaine le roi »: trong ngày ấy, một người bị nhục không được phép rửa nhục.

Trong tất cả thành ngữ có con số 40, chúng ta đã biết chuyện « 40 người ăn trộm và Ali-Baba », các bạn tất còn nhớ chuyện « 40 vị chúa tể đã tạo nên nước Pháp ». Các bạn cũng chưa quên cái « luật bốn mươi giờ », một cái luật xã hội đã làm đổ mắt bao nhiêu mực đã làm hại nước Pháp vô cùng vậy. Con đường « 40 xu » nổi tiếng Germain đến Poissy số 40 có cái tên như thế là vì những thợ thuyền làm ở trong quốc gia công xưởng năm 1848 mỗi người được 40 xu một ngày.

Ở Venice, ngày xưa, có tòa án Bốn mươi người. Tỉnh Sébaste (hiện giờ là Sivas) ở Tiểu á tể á, đã được chứng kiến cái chết của 40 đấng tử vì đạo được Giáo Tông tôn lên làm bốn mươi vị thánh. 30 và 40 lại là một cách chơi may rủi; 40 lại còn là một lễ tính diêm trong cách chơi đánh cù.

Khi người ta nói đến « 40 vị bất tử » người ta hiểu ngay rằng đó là 40 vị bất tử ở trong tòa Hàn Lâm Pháp. Fontenelle, một vị trong bốn mươi vị đó có câu thơ rằng:

« Ba mươi chín, người ta trọng mình,
Bốn mươi, thiên hạ ra tình chế bai... »

Xem thế, ta biết rằng con số 40, đối với người Pháp, không lấy gì làm tốt đẹp.

Người ta đoán rằng chữ 40 sẽ không tốt đẹp mãi cho đến năm 2040.

Ấy thế mà ta vừa mới trải qua một năm mà hai số cuối cùng là con số 40.

Không phải tin dự đoán, chúng ta cũng đã thấy đó là một năm không ra gì. Nạn chiến-tranh thâm mục đã gây nên.

Người chết không biết bao nhiêu mà kể. Sự thất vọng đã hoàn toàn. Tôi không chịu rằng lời nói của ông cổ đạo ở thế kỷ XI nói rằng năm 40 thế giới hồi kiếp, nhưng quả năm 1940 vừa rồi, người ta quả đã sống một giấc mơ dữ dội « có mải đất, có mải đất thổ và có mải mồ mệnh »

Đầu năm 1940, ông Hàn François Mauriac đã viết rằng:

« Năm nay, mùa xuân đến hơi sớm quá. Tôi không thích thế, bởi vì có những mùa xuân đem sự chết chóc đến cho cõi đời ».

Năm 1940 đã hết. Chúng ta bắt đầu năm 1941. Không hiểu mùa xuân năm nay có đến sớm quá hay không, nhưng chúng ta biết chắc rằng sự Tai-Tạo này mang cho ta sự Hồi Sinh chứ không phải sự chết chóc bởi vì chúng ta đã ở trong cảnh gớm ghê ấy rồi.

Ta có thể tin cậy được ở số mệnh mà bước vào một năm mới tốt đẹp và chưa chán hy vọng.

VŨ BANG

CÁC BÀ, CÁC CÔ ĐEO VÒNG NGỌC THẬT
HAY NGỌC GIẢ ĐỀU PHẢI XEM BÀI NÀY:

DƯ LUÂN MỸ RẤT XÔN XAO VỀ VIÊN NGỌC CỖ 100.000.000 NĂM MÀ TRƯỞNG BÁC CỖ SMITHSON VỪA TÌM ĐƯỢC

NGỌC QUÍ NHẤT THẾ GIỚI LÀ NGỌC Ở GẦN ĐẢO BAHREIN TRONG VỊNH BẠ - TỬ VỪA BỊ PHI - CỖ Y NẾM BOM XUỐNG

NGUYỄN-KHẮC-KHAM biên dịch

Viên ngọc cổ nhất xưa nay

Theo một tin đăng ở báo The Japan Times and advertiser, vừa in ra được viên ngọc cổ 100.000.000 năm nay. Các nhà khảo cổ Mỹ ban đầu rất nhiều về cái vụ-vật đó. Giả sử viên ngọc này nhỏ hơn một chút, thì có thể cho là của một ông quốc vương Đông độ thất lạc bên Mỹ, nhưng viên ngọc này quá to, và theo ý kiến các nhà khảo về hoa thạch, viên ngọc này sinh ra và đã mất sắc bóng trước khi có loài người ngay nay chỉ còn là một cái hóa thạch (fossile) mà thôi, tìm ra được ở trong tầng đất có chất phấn ở phía tây hạt Kansas, một chứng cứ là ngày xưa nơi đó là biển.

Các nhà khảo cổ rất hi vọng về việc tìm tòi này, vì viên ngọc đó có thể giúp cho ai nấy hiểu rõ về nguyên nhân thế nào sinh ra ngọc, và biết vậy mới có thể làm ngọc giả một cách tinh-sắc hơn. Viên ngọc này to hơn hết cả các viên ngọc thành đá mà người Mỹ đã tìm được. Ông Roland W Brouen một nhà khảo cổ Hoa kỳ rất có tiếng, nhập trịnh bày về viên ngọc đó với tòa Hàn-Lâm cách trí có nói rằng viên ngọc lâu 100.000.000 năm tất khác những viên ngọc bây giờ. Theo ý ông những viên ngọc mà trường bác cổ Smithsonian đã tìm được, do con trai về thời hạch ở, tên là Inoceramus sinh ra. Không thể biết viên ngọc đó trước kia đẹp đến thế nào, chỉ biết rằng nội dung kết cấu rất thần tình, thực chưa viên ngọc nào bằng.

Tuy nhiên, trị giá một viên ngọc rất khó nhiều viên ngọc tìm được ở các sông bên Hoa kỳ rất có giá trị, lắm khi đi tới cái giá hàng nghìn dollars vì dự viên ngọc tìm ra được ở vùng Jersey ban được, tới 10.000 dollars cho một đá Hoang-Hậu. Trái lại nhiều viên ngọc tìm được ở vịnh Ba-tư chỉ đáng giá một phầa mười của các viên ngọc đó thôi.

Giá trị viên ngọc tùy theo nhiều điều kiện: màu sắc, khuôn khổ, và nhất là bóng nước. Nếu viên ngọc

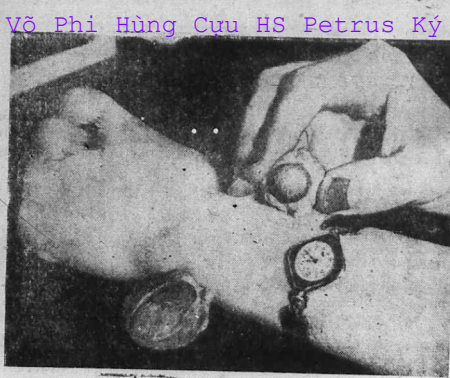
có thể làm kiềng đeo cổ được thì quý lắm và giá tăng gấp đôi giá thường.

Một viên ngọc quý, một vị tướng tài

Các viên ngọc quý nhất sản xuất ở bên Á đông. Chắc độc giả còn nhớ đến viên ngọc quý giá vô ngần về đời xuân thu. Viên ngọc đó của Biện-Hòa, lạc vào tay tướng Sở là Chiêu vương. Sau Chiêu vương trong lúc ăn yến bỗng mất viên ngọc này, mới ngờ cho Trương-ngôi-nhĩ đi cấp và tra khảo hẳn gần chết, Trương nghi vì thế trốn sang Tần. Chiêu vương treo thưởng nghìn vàng để chuộc lại viên ngọc mất nhưng kẻ ăn cắp sợ tội không dám đem trả. Từ đó mất, tức. Bỗng một hôm có người mang viên ngọc bán cho Mục-Hiền làm chức Hoan-giá-lệnh cho Huệ-vân-vương nước Triệu. Mục-Hiền cảm lòng người thợ ngọc, người này tìm trở khen ngợi và giải nghĩa cho Mục-Hiền biết là viên ngọc đó tên là ngọc dạ-quang để chỗ tối thì ánh hào quang chói lọi, để chỗ ngời về mà đồng thì tiết ra khi nóng, mùa hạ thì tiết ra khi mát, rồi nhặng không dám bay lại gần và ma quỷ cũng phải tránh xa, thực là viên ngọc rất quý giá. Mục-Hiền thích lắm bèn tiến ra mua ngay và mang về giấu kín một nơi, không ngờ vua phong thanh nghe thấy Mục-Hiền có viên ngọc quý bắt Mục-Hiền đem dâng. Mục-Hiền không chịu, Triệu vương giận lắm, nhân lúc đi săn, sấn vào nhà Mục-Hiền đoạt lấy ngọc đem về. Mục-Hiền sợ tội toan trốn sang Yên. Sau nhờ mưu của Lạn Tương Như, nên mới được vua tha tội. Kể đến, người thợ ngọc, tình có sang Tần sửa ngọc cho vua Tần lâu với vua rằng Triệu vương có viên ngọc dạ quang. Vua Tần đem lòng tham, muốn đoạt lấy viên ngọc quý, sai sứ sang Triệu báo vua Triệu đổi viên ngọc lấy 15 thành Tây dương. Triệu vương biết là Tần vương có ý lừa mình, nhưng vì nước yếu, không dám chối-từ, thật là phẫn vào khổ nghĩ, thì may sao Mục-Hiền tiên cứu

Lan tương Như mách kể cho. Triệu vương cả mừng liền phong cho Lan tương Như chức đại phu và phái sang Tân để đòi ngọc lấy thành tri. Vua Tân thấy sứ Triệu mang ngọc sang, rất đẹp lòng, hội họp quần thần lại và cho Lan tương Như vào hệ kiến.

Sứ Triệu dâng ngọc lên vua Tân, nói hai vãi, Vua Tân mở bao gồm lấy ngọc ra xem, hào quang rực rỡ quá là ngọc quý, mừng rỡ khôn xiết, đưa cho quần thần



VIÊN NGỌC CỖ 100.000.000 NÂM
Anh viên ngọc này đã thành đá mà trường bác cổ Smithsonian vừa tìm thấy. Viên ngọc này to nhất xưa nay gần bằng chiếc đồng hồ đeo tay, bên trái cạnh bên tay là miếng phụ học quanh viên ngọc để khi vừa đeo thấy ở dưới đất lên

chuyển tay nhau xem rồi cho nội thị mang cho các cung tần để xem, hồi lâu mới mang ra, để trên án. Lan tương Như đợi mãi không thấy vua Tân nói đến việc đòi thành lấy ngọc, chắc biết là vua Tân có dã tâm mới nghĩ ra một kế để đòi lấy ngọc, bèn tàu với vua Tân rằng viên ngọc đó có vết, y muốn chỉ cho vua biết. Vua Tân ngỡ thực, đưa viên ngọc cho Lan tương Như. Lan tương Như cầm lấy ngọc, chạy lại cạnh cột điện, dựa vào Tân rằng nếu không đòi thành lấy ngọc thì y sẽ đập ngọc nát lam trầm mẩn, rồi tự tử luôn. Vua Tân thấy Lan tương Như quả quyết, sợ đập vỡ mất ngọc quý, mới hứa sẽ theo lời Lan tương Như, trái giới 5 ngày rồi sẽ bày đặt lễ nghi tiếp rước sứ Triệu đến dâng ngọc và nhận thành. Lan tương Như về nghỉ ở cung quán nghĩ lại, biết rằng vua Tân rồi chẳng chịu đòi thành đá, chẳng qua làm để hoãn binh để lừa mình mà đoạt lấy ngọc quý. Nếu bị vua Tân lừa dối lấy mất ngọc của vua Triệu quả phò cho mình, thì còn mặt mũi nào trở về nước yết kiến vua nữa. Nghĩ như vậy, Lan tương Như mới sai tên theo hầu, giả làm bộ hầu nhà rước ngọc về giao trả Triệu vương.

Sau năm ngày Lan tương Như vào triều kiến vua Tân, vua hỏi ngọc đâu. Lan tương Như nói thực và trách vua Tân bất nghĩa. Vua Tân biết mình trái, đành phải tha tội cho Lan tương Như và cho phép về Triệu, lại hứa sẽ nghe lời Lan tương Như cất thành giao cho Triệu trước rồi mới lấy ngọc sau. Kết quả: vua Tân cũng chẳng cất thành nhường Triệu, vì vậy Triệu cũng chẳng nhận ngọc nữa.

Những chuỗi ngọc quý giá hiện thời

Ta xem chuyện này đã biết cổ lai ai cũng thích chơi ngọc. Không những người A-dông mà thôi, mà cả

người Âu-tây nữa. Người La Mã cũng quý ngọc chẳng kém người Tàu, người Ai-cập, người Ba-tư và người Ấn độ cũng vậy. Đền bà La Mã về thời La Mã là chủ châu Âu rất thích dùng ngọc làm đồ trang sức. Ngày nay, thiên hạ hễ còn biết yêu quý ngọc, nhà triệu phú Gaekwar de Baroda có một cái đai ngọc nam trầm hàng ngọc châu trị giá tới một triệu dollars. Nhà triệu phú đó lại có cái kiềng nam ngọc và cái thâm cũng nam ngọc dài 10 thước

rưỡi, ngang sáu thước. Các nhà truyền môn trị giá chuỗi ngọc nam đó tới hàng triệu dollars.

Trong số phụ nữ hiện thời có ngọc quý, ta có thể kể các bà James Doaaue, Harrison Williams, và bà tước phu nhân Barbara Hutton Revenlow. Bà Edith Rockefeller Mc Cormick hiện đã chết rồi, có một bộ ngọc rất quý. Những viên ngọc của Hoàng hậu Carlotta và Hoàng hậu Eugénie trị giá tới hàng triệu. Một bà Hoàng thái hậu Trung Hoa có một cái kiềng đẹp tuyệt trần nam ngọc trang ngọc chạy vòng qua cổ che lấp cả hai vai. Cái mào của bà nam ngọc và hai bên thừng xuống hai tua dài ngọc.

Ngọc quý nhất thế giới ở gần đảo Bahrein trong vịnh Ba-tư. Vưa rồi các báo bên Mỹ có đăng tin các phi công Y ném bom vào các ruộng dân ở đây, thuộc về một hội tự bản mỹ. Bahrein quốc: vương có tiếng giàu về ngọc. Gần đây quốc vương lại nổi tiếng là ông vua dân người anh của quốc vương sang chơi Hoa kỳ năm ngoài và có để lại vài viên ngọc rất quý: Ngai vốn có tiếng hào sảng, và có cái nhất y mới khi tiết tiếp lại tặng mỗi người bạn gái đẹp một viên ngọc làm kỷ niệm.

Ngày nay, tuy có nhiều «ngọc giả» nhưng giá trị của ngọc thật chẳng giảm đi chút nào. Người Nhật có tiếng là khéo cấy ngọc nhưng người Tàu đã tìm ra cách cấy ngọc từ thế kỷ 13. Họ thường nhét bùn vào miệng trai để cho trai sinh ra ngọc có khi họ lại dùng cá xương, đồng hay gỗ nữa. Có người Tàu đục ra hình Phật nhỏ sùu rồi nhét vào miệng cá, để ngọc chài bám chung quanh hình đó rồi mang bán cho những người theo đạo Phật.

Cách cấy ngọc

Hiện thời, người Nhật và người Hoa kỳ cấy ngọc nhiều nhất. Có hai cách cấy trai bây giờ cách thứ

nhất là dùng một cái hộp bằng thủy tinh rạch rỗng ra bằng một chất chày bằng vôi, rồi lấy sáp ong bít lại. Cách thứ hai dùng một cái hộp bằng thủy tinh bọc trong ngọc thạch và một chất thường gọi là khí ngọc, người ta giữ kín không cho biết là chất gì.

Những viên ngọc cấy theo cách đó càng có nhiều lần vô cùng quý giá viên quý nhất có đến 10 hay 11 lần vô Vào khoảng năm sáu năm nay, ngọc giả rất thông dụng trong kỹ nghệ nữ trang, dùng làm kiềng, làm vòng hay những thứ trang sức khác, người ta bảo rằng muốn thử xem ngọc thật hay giả, chỉ cần mó tay vào là biết. Ngọc thật bao giờ cũng lạnh, còn ngọc giả vì không hút được khí nóng nên bao giờ cũng nóng. Các người có kiến ngọc giả tới 100.000 dollars cũng công nhận điều đó.

Phần nhiều các kiềng đẹp và đắt nhất trên thế giới do người Mỹ bán. Trong số đó, có cái kiềng trước kia của Hoàng hậu Catherine II nước Nga, ông vua ở-tô hạt Detroit bây giờ đã chết là ông Horace. E. Dodge mua lại cái kiềng đó với số tiền 825.000 dollars, nghĩa là 371 vạn bạc Đông-dương, cái kiềng đó có 389 viên ngọc chia làm năm chuỗi. Bà Dodge để lại cái kiềng đó cho con gái là Delphine, trước kia lấy ông James H. R. Cromwell và bây giờ trở nên bà Timothy Godde.

Bà William B. Leeds hiện đã chết rồi nguyên là vợ góa của vua thiếc, và sau trở nên công chúa Anastasia nước Hi-lạp, khi chết để lại cái chuỗi có 43 viên ngọc cho người chị ruột là bà Henderson Green de Montclair ở đảo New Jersey, Người ta kể rằng tiền cước gửi cái chuỗi đó mất 120.000 dollars.

Trong số bảo vật của bà Mc. Cornick để lại có một chuỗi ngọc, khóa bằng kim cương, trị giá tới 400.000 dollars. Tuy chỉ còn 23 viên ngọc mà còn sáng lắm. Bảo vật quý giá nhất của các đẳng vua chúa là cái kiềng của Hoàng hậu nước Áo Marie Thérèse, Cựu hoàng Karl, là anh thân vương Otto nước Áo hiện bây giờ trị nạn ở Nga-ước đã phải bán cái kiềng đó để mưu việc phục quốc, ông Jefferson Davis Cohn, con đẻ đầu của ông tổng trưởng Hoa-kỳ mua cái kiềng đó 825.000 dollars ở bên Anh.

Bà Eugénie vợ vua Napoléon III cũng có một bộ đồ nữ trang nam ngọc của bà số tiền 1.000.000 dollars mua bán cho. Lúc quân Phổ tràn sang đất Pháp năm 1870 bà Eugénie bỏ cả ngọc mà trốn sang Anh với chồng. Sau khi thua trận Napoléon III chẳng bao lâu chết, còn Eugénie thì sống dai dẳng đến năm 1920 mới chết trong khi đến Madrid thăm hoàng-hậu Y-phân bà thọ được 84 tuổi. Vài năm sau, người ta bán đấu giá đồ nữ trang của bà. Ông Adolphe Thiers nhà tư bản mà đã làm giám đốc đầu tiên nước Pháp dưới đệ tam chính thể công-bà bắt đầu sưu tập các ngọc quý cho vợ từ năm 1860, và mua được cái kiềng với 2 chuỗi ngọc. Sau khi ông chết năm 1880, chỉ ông mua được chuỗi thứ ba thế là trọn bộ. Toàn bộ có 143 viên ngọc mẫu hồng nhàn, với cái khóa mẫu đồ chơi. Người ta gửi cái kiềng đó ở nhà bảo tàng Le Louvre vài năm rồi đem bán đấu giá với cái giá 300.000 dollars (mỗi đô-la trị giá 4 đồng rưỡi bạc Đông-dương) cho hãng Cartier. Hãng này mua được rồi mang sang Nga-ước và bán cho một nhà hiền cổ vô danh người Mỹ.

Cách giữ ngọc

Tục truyền rằng khi cái kiềng ngọc đó giữ ở bảo tàng Le Louvre thiên hạ đồn là các viên ngọc đã «chết» nghĩa là mất sáng, vì người ta tin rằng ngọc phải có hơi người mới «sống» được nghĩa là mới có hào quang. Bác sĩ Georges Frédéric Kunz hiện đã chết, trước kia là một nhà chuyên môn về ngọc.



DÂN BA-TƯ MỘ NGỌC TRAI
Giữa làn sương mù, núi rừng cao như núi, mấy người thổ dân đang lặn xuống nước để mò các con trai có ngọc. Các bà thiếu nữ ngọc chài cũng lặn xuống nước để mò các con trai có ngọc. Các bà thiếu nữ ngọc chài cũng lặn xuống nước để mò các con trai có ngọc. Các bà thiếu nữ ngọc chài cũng lặn xuống nước để mò các con trai có ngọc.

thường nói về cái dị đoan đó như sau nay «Ngọc không bao giờ chết được. Những viên ngọc của ông Thiers và những viên ngọc có khác tuy không gần da thịt của các bà các cô mà vẫn tốt như thường. Tuy nhiên ngọc phải gìn giữ rất cẩn thận, theo ý ông Paul Rosier là người đồng hội với ông Cartier đã nói trên kia. Ông nói: «Ngọc vốn là chất vôi xốp, có thể nứt vỡ và có thể vỡ ra nếu giữ trong cái hộp không có không khí một thời kỳ khá dài. Dù sao mặc dầu, ngọc cần phải giữ gìn một cách xứng đáng với giá trị của nó. Không nên cầm nắm quá

(xem tiếp trang 17)

NÊN BIẾT QUA TÌNH HÌNH HOA KIỀU Ở ĐÔNG DƯƠNG

5 TỜ BÁO HÀNG NGÀY Ở Chợ Lớn

II

Kỷ trước, chúng tôi đã nói về nhân số và nghề nghiệp từ sản của người Tàu kiều ngụ ở Đông-dương. Họ cũng nhờ bóng cờ ba sắc che chở, mà được hưởng mọi sự an cư lạc nghiệp.

Bài này bước sang phương diện giáo-dục và trí thức.

Người Tàu có chỗ đáng khen là đi tới kiều-ngu một đất nào bất cứ, trong khi bản thân họ lo cặm cuoi kiếm trác từng xu từng hào, cũng lo việc kiếm chắt dành ba chữ cho con cháu. Một xóm có đôi ba chục cửa hiệu, thế nào cũng có một lớp tiểu học, để rèn tập lũ trẻ về căn-cơ quốc-học trước, rồi sẽ học một chữ nào khác sau.

Một vị giáo sư Tàu đã nói thật cho chúng tôi biết rằng: công cuộc Hoa-kiều giáo dục ở Đông-dương trong vòng mười năm trở lại đây xem ra tấn tới mở mang khá lắm. Nhưng sánh với công cuộc ấy tại Nam-dương vẫn còn thua kém nhiều.

Sự hơn kém đó chúng tôi tưởng là sự tự-nhiên, không lạ gì. Người Tàu kiều-ngu ở Nam-dương đông hơn ở đây biết mấy, mà sinh kế và tư-sản cũng mười phần phân-thịnh, thì việc Hoa-kiều giáo-dục tất được phát đạt hoàn toàn hơn nơi khác, là lẽ đương nhiên.

Căn cứ theo cuộc điều tra của chánh phủ xứ ta đã làm trong năm 1937, thì Hoa-kiều tiểu-học ở toàn xứ Đông-dương có:

345		trường học
528		giáo viên
12.954		học trò.

Cũng ở Nam-kỳ, khách trú mở ra trường tiểu-học cho con cái họ được nhiều nhất. Thử đến Cao-miên, vi kiều-báo họ đông và thịnh vượng xấp xỉ với Nam-kỳ. Các ngài nếu đã có dịp qua chơi Nam-vang, hẳn thấy kinh thành buôn bán sầm uất này ngoài ra ít nhiều hàng tây và hiệu buôn Việt-nam, còn thì toàn Khách là Khách.

Muốn cho rõ ràng các ngài chịu khó xem bảng thống kê từng xứ như sau này:

	TRƯỜNG HỌC	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
Nam kỳ	223	286	6.642
Trung-kỳ	14	22	536

	Bắc-kỳ	21	88	2.349
	Cao-miên	85	124	3.339
	Ai-lao	2	3	88

Thì ra ở xứ Lào, tiểu-học giáo-dục của Hoa-kiều kém nhất: trong số 3 nghìn kiều dân chỉ có hai trường, ba thầy giáo và 84 chú Khách con cấp sách đi học!

Duy ở Cholon, người Tàu đã tạo lập nên được một trường Trung-học, đó quy mô lớn lao và cách thức dạy dỗ, y như một Lycée Tây. Trường học này gọi là « Trung-Pháp học hiệu » do người Pháp giúp đỡ thiết lập cho đám Hoa-kiều từ đệ có chỗ riêng để học từ bậc trung-đẳng.

Các khoản chi phí về nhà trường, nhà nước lấy ở khoản thuế gia nạp của người Tàu đóng góp để dùng vào việc giáo dục cho con cháu họ. Chẳng những viên giám đốc là người Pháp, mà giáo sư cũng phần nhiều là người Pháp từ các đại-học đường bên Tây bổ sang. Chỉ có một vài giáo-sư Anh-văn và Hán-văn là người Tàu.

Học sinh toàn-thị con em Hoa-kiều; ban học 4 năm tốt-nghiệp. Chương trình học-tập chủ trọng về chữ Pháp nhiều hơn cả Hán-văn ít lắm. Số học trò, kể cả ở trong & ngoài, có lẽ được tới bốn năm trăm người. Ấy là một trường Trung-học to nhất của khách-trú đã có ở trong xứ ta. Nếu chúng tôi không nhớ sai, thì trường này mới lập ra đó mười năm nay thôi.

Ngoài ra, cũng ở Cholon, người khách có một trường trung học tự họ sắp đặt chủ trương lấy, là *Kỳ nam Trung-học*. Tại Haiphong có *Thủ - tập Trung-học* cũng thế. Cả hai cơ quan này chỉ dạy tới ban sơ-đẳng về Trung học, lại phụ thêm cả tiểu học nữa, nhưng số học trò chẳng được bao nhiêu.

Mỗi năm, nhà nước có mở cuộc thi Hán-văn riêng cho những người Tàu nào muốn được làm thầy giáo các lớp tiểu học Hoa-kiều. Ai không trải qua cuộc thi ấy, không có văn bằng của chánh phủ sở tại phát cho, thì không có tư cách được dạy. Chắc hẳn nhà nước muốn lựa chọn những thầy giáo đứng đắn cho các trường Hoa-kiều tiểu-học vậy.

Chúng tôi đã từng mắt thấy cuộc thi ấy ở Saigon. Cũng có năm, thấy một đôi người Việt-nam dự thi cốt lấy mảnh bằng chứng tỏ cho mình thông hiểu chữ Hán, để về làm thầy đồ nhỏ ở miền ruộng rẫy Lục-tỉnh. Vì ở Lục tỉnh cũng còn có nhà cầu kỳ, muốn cho con cháu hiểu biết rành ba chữ Hán.

Ta nên biết Khách trú ở xứ ta, đã tự lập trường để dạy con cháu, lại tự làm báo để truyền tin tức trong ngoài và phổ thông tri thức cho bạn đồng-bang họ nữa.

Nhưng mỗi việc khả-quan gì của họ cũng ở phương Nam.

Hiện thời có thay đổi ra sao chẳng rõ, cứ theo chỗ biết chắc chắn của chúng tôi đến cuối năm 1939 vừa rồi, thì Hoa-kiều Nam-kỳ có tất cả 5 tờ báo đứng vào hàng quan-hệ, cùng tụ tập trong Cholon và cùng xuất bản hàng ngày:

- 1—安南民報 Annam Dân báo
- 2—南圻中國日報 Nam-kỳ Trung-quốc nhật-báo
- 3—南圻華僑日報 Nam-kỳ Hoa-kiều nhật-báo
- 4—中華日報 Trung-hoa nhật báo
- 5—時報 Thời báo

Chưa kể mấy tờ tiểu báo ra mỗi tuần, như hạng « Hoa-tinh » hay « Tiên-đạo » ở Hương-cảng và Thượng-hải mà ta thường thấy độ trước. Nhưng hai đảng chỉ giống nhau về ngoại-mạo thể thôi, nội dung thì không thể so sánh.

Phía Bắc ta, Khách trú có tờ *僑聲報 Kiều thanh báo* xuất bản ở Haiphong, nhưng đã bị cấm ít lâu nay. Trước khi trong xứ chưa thì hành những nghiêm lệ thuộc về thời kỳ chiến tranh cũng thế, một tờ báo Tàu dù xuất bản ở Nam-kỳ cũng không được tự do như các Tây Nam. Nói rõ hơn, cũng chịu một chế độ xuất bản như tờ báo quốc văn ở Nam-kỳ từ ngày 30 Aout 1938 trở về trước. Nghĩa là ra báo phải xin phép nhà nước, và mỗi ngày xuất bản phải trình kiểm duyệt.

Với số kiều dân Tàu ở Đông-dương, thiết tưởng nảm to nhất báo không phải là nhiều. Ai không nghĩ rằng hàng ngày mới có phát hành tất được năm

hay mười ngàn số, vì dân Trung-quốc hiện nay hình như người nào cũng hiếu học và thích xem sách đọc báo lắm. Lúc trước thì cũng nghĩ thế.

Nhưng sau được xem thấy tận nơi và đứng trước sự thật, tôi nhận ra tờ báo Khách-trú xuất bản ở đây cũng chẳng « phong lưu nhàn hạ » gì hơn ban đồng nghiệp của nó viết bằng Việt-văn. Sự sanh tồn cũng chật vật đáng thương hại lắm. Vì số người « mù chữ » còn đông quá. Ngay từ hạng chủ hiệu trở đi, nhiều ông học thức lỗi thời và tiếc tiền mua báo. Thường đêm học lên tầu - lầu đánh chén và quăng ra bạc chục bạc trăm cho các cô đào hát thì không sai; nhưng mua báo mỗi năm độ vài chục đồng thì họ tiếc.

Họ muốn xem báo cho biết tin tức trong ngoài và thì giá lúa gạo no kia, song chỉ xem nhàn đọc mượn phần nhiều.

Thành ra trong 5 tờ báo Tàu ở Cholon, duy có « Trung-quốc nhật báo » gọi là phát đạt nhất báo mỗi ngày xuất bản không đầy 3 ngàn số. Còn mấy tờ kia đều ở dưới số không. Cho đến nguồn lợi quảng cáo cũng chẳng thu - nhập được bao nhiêu, mặc dầu các bạn đồng bang có nhiều cửa hiệu to, nhà máy lớn. Chẳng trách báo nào cũng ra ít tháng lại phải đình bản một lần, để thay đổi chủ-nhân, tìm kiếm tư-bản. Thương hại thay mấy ông chủ-bút, trợ bút lương bổng rất bực; tôi đã từng thấy họ nhăn nhó suốt ngày vì nỗi ngọn bút không nuôi sống con người mua nó.

Có lần ông quản lý « Dân-báo » đã than thở với tôi:

— Không biết làm sao cho tờ báo đủ sống được, ông ạ. Giấy và tiền in càng ngày càng lên giá, mà nhà buôn không phủ-tri mình bằng quảng cáo; độc giả cũng chẳng ủng hộ mình bằng sự mua độc cho nhiều. Tình trạng báo nào cũng thế. Kể ra trong số nghìn kiều-dân, không có lấy một người đọc báo. Họ đọc chuyên nhau năm bảy cửa hiệu một tờ báo; lại còn cái tệ chỉ thuê báo ở lũ trẻ bán rau, với năm ba xu, các ông ấy đọc luôn mấy tờ, không cần mua đứt, nó tốn tiền hơn. Họ quá ích kỷ như thế, thử hỏi công việc văn hóa tấn tới sao được?...

Lúc ấy tôi đã trả lời:

— Thì ra chúng ta cùng có một chứng bệnh như nhau.

Quán-Chi

ÁO LAINE

ĐÃ ĐƯỢC TÍN - NHIỆM LÀ TỐT, ĐẸP, BỀN.
CÓ ĐỦ CÁC KIEU CÁC MÀU BÀN LỀ KHÁP
CÁC NƠI BÀN BUÔN TẠI HÀNG CHÍNH:

Phúc Lai

87, ROUTE DE HUÉ — HANOI — TÉL. 974



Một việc rừng-rợn, phi thường ở Ấn-Đô. Sự thực, hư xin để đọc-giải minh-xét. Dưới đây là bản dịch một bài đăng ở tạp-chí «L'Ecole de la Vie» cũ mà tôi đã được đọc.

H.M.

Độ năm mươi năm nay, chuyển một nhà đạo-sĩ bị chôn sống trong một thời-kỳ khá lâu lại hồi-sinh được, đã làm cho dư-luận sôi-nổi. Việc này khắp Âu-Châu, đâu cũng biết. Chính ông Osborne, phó Toàn-Quyền ở Ấn-Đô, bấy giờ đang ở triều-đình vua Ranject-Sing, thành Lahou, đã thuật chuyện này ra trước nhất.

Đại-ủy Wade (người Anh) và đại-tá Ventura (người Pháp) có chứng-kiến việc này. Nhà đạo-sĩ đã sửa-s soạn ngay từ mấy ngày trước. Lúc vua và bá quan đến, đạo-sĩ bèn lấy sấp ông lấp lỗ tai, và các huyệt có thể thông được với khí trời, duy có huyệt ở mắt. Nhà đạo-sĩ bị lột hết sống áo, rồi bỏ vào cái bao bằng vải. Bấy giờ người ta quật lưỡi đạo-sĩ về đằng sau, mục-dịch là lấp hết các đường hô-hấp. Không mấy lúc đạo-sĩ đã mê-mán, bất tỉnh nhân-sự. Bao phải lập-tức khâu ngay lại, và có ấn-tín của nhà vua đóng dấu. Cái bao lại để vào trong một cái quan-tài bằng gỗ cũng đóng chặt-chẽ và niêm-phong như trước.

Hà-huyệt xong, trên quan-tài còn chôn phiến đá thật to, rồi mới lấp đất. Đất phải lấy chân dận cho thật kỹ, trên gieo lúa mạch. Nhà vua lại cắt một đạo binh, ngày đêm phải chia phiên canh gác.

Rất hoạt-nghỉ, nên trong sáu tháng trời, nhà vua bắt đầu lên lại lượt. Bận nào cũng thấy nhà đạo-sĩ ngủ nguyên như cũ, và không động-dậy gì cả.

Đến mười tháng, nhà vua muốn xem kết-quả ra sao. Lúc khai-huyệt nhà vua ra chứng-kiến, đại-ủy Wade cũng có mặt. Đại-ủy này chắc rằng bấy giờ trông đạo-sĩ không còn có vẻ gì còn sống cả. Chính mắt đại-ủy đã được xem rõ khỏa và đập những con dấu. Lúc kéo đạo-sĩ ở trong bao ra, quật tìm không thấy đập và mạch máu cũng không chạy. Phải uốn cho lưỡi đạo-sĩ thẳng ra như cũ. Đại-ủy Wade sờ đầu thì thấy còn nóng, thân thể thì lạnh-luật, nhưng còn toàn-vẹn. Phải lấy nước ấm rội lên người đạo-sĩ. Độ tám phút đồng hồ đạo-sĩ cử động được. Rồi hai giờ sau, đạo-sĩ đã khoan-khoái, tươi-tỉnh như thường.

10

**CÓ MỘT NHÀ ĐẠO-SĨ
XIN VỚI VUA REJECT
ĐƯỢC TỰ CHÔN SỐNG
MÌNH TRONG ÍT LƯU
KHÔNG ĂN UỐNG GÌ**

Đạo-sĩ chắc độ ba mươi tuổi. Theo như lời đạo-sĩ lý luận - bỏ thì trong khi ngủ như thế, ông tư-tưởng và mơ-mộng thấy lắm sự rất khoái-trả; phải đánh thức dậy, ông cho là rất khó chịu. Trong lúc ngủ, lúc và móng tay không mọc lên được. Lúc đạo lên người hơi yếu và như mất trí-không, nhưng chẳng bao lâu

binh-phục như thường. Đạo-sĩ chỉ sợ có loài sâu-bọ, nên đã truyền-lệnh cho treo quan-tài ở trên đầu-huyệt (plafond du caveau).

Đại-tá Ventura, mấy năm sau cũng về Paris. Ông công-nhận lời ông Osborne là đúng sự-thực.

Một viên trong đoàn phái-bộ khác, ông Mac Grégor, cũng được mục-kích một việc như thế. Một nhà đạo-sĩ đến tình-nguyên với vua Ranject, xin tự chôn sống mình trong ít lâu, không ăn uống gì.

Người ta cũng nhốt đạo-sĩ vào một cái hòm, rồi đóng xuống cái huyệt con, ở trên cửa khóa chặt.

Huyệt đào ở trong một cái nhà hào-lãnh, xung quanh có tường cao. Nhà khóa khóa chắc chắn; tường thì kín mít cả. Một toán lính gác ở ngay cạnh tường và ngày đêm chia phiên canh gác.

Hơn mười hôm sau, nhà vua và đại-tá Ventura, đại-ủy Wade và ông Mac Grégor đến chứng-kiến việc khai-huyệt.

Đạo-sĩ vẫn ngồi nguyên, hai chân xếp bằng, tay hướng thông, ngoài liệm bằng chiếu nệm bằng nỉ trắng. Người ta lấy nước nóng rội lên đầu, lấy một môi thuốc nóng áp lên đầu, vậy sấp ông ở lỗ mũi ra. Đạo-sĩ bắt đầu hô-hấp.

Rồi người ta nẩy mồm đạo-sĩ ra, uốn lưỡi cho thẳng lại như cũ. Trong khi ấy mạch máu không chạy.

Người ta lấy tay xoa khắp thân thể, vành mắt ra, đồ đầu vào; mắt lúc ấy trắng bệch ra như mắt người chết thối. Dần dần mạch chạy được. nhiệt-độ tăng dần lên. Nhưng đạo-sĩ vẫn còn thiếu lực lắm; chực nói nhưng bấp-bè mãi mới cất tiếng lên được.

Bắt đầu đạo-sĩ nhận được đức Vua và văn-võ bách-quan. Sức dần dần hồi lại. Đạo-sĩ nói trong khi già chết như thế, Các co-quan hô-hấp hoàn-toàn bề-lạc.

Nhà vua thấy thí-nghiệm có kết-quả, cho bắt sung và mở các trò vui để ăn mừng.

H. M. dịch

Cuộc chiến-tranh bằng tàu ngầm của Đức có thể làm thay đổi kết-quả toàn-thế cuộc Âu - chiến được chăng?

Cuộc chiến tranh ở Libye giữa Anh và Ý và cuộc thắng lợi của quân Hi-lạp ở Albania đã làm cho chương trình Đức, Ý ở Địa-trung-hải bị thất bại. Chương trình đó mục-dịch là ngăn nước Anh không thể đến kênh đào Suez, cắt đứt đường thông thương sang Ấn-đô và đường vận tải dầu hỏa ở miền Cận-đông của Anh. Tình hình cuộc chiến tranh ở miền Địa-trung-hải hình như rất lợi cho Anh.

Nhưng trái lại ngoài cuộc không chiến hàng ngày ở trên các đảo nước Anh đã tàn phá hầu hết các thị trấn lớn và các miền kỹ nghệ làm cho sức sản xuất chiến tranh của Anh càng ngày càng sút kém đi nhiều. Anh lại còn phải tìm cách đối phó với cái nạn chiến-tranh bằng tàu ngầm của Đức và Ý mà sự nguy hại cũng rất lớn cho Anh. Chính là vì cái kết quả ghê gớm của cuộc chiến tranh bằng tàu ngầm của Đức mà gần đây quan Tổng-trưởng bộ thương-thuyền Anh đã phải tha thiết cầu cứu với Hoa-kỳ chống giúp Anh về các tàu ngầm để thay vào số tàu buôn Anh bị đánh đắm trong mấy tháng nay. Ta cứ xem mấy con số sau này thì đủ thấy cái nguy cơ của Anh về cái nạn tàu ngầm như thế nào. Theo tin của Đức gần đây thì có tuần lễ Anh bị mất cả về phi cơ và tàu ngầm đến 100.000 tấn tải, có chiếc tàu ngầm Đức một mình cũng đã đánh đắm được tới 250.000 tấn tàu buôn. Đức lại nói trong năm chiến tranh thứ nhất đã có tới hơn 7 triệu tấn tàu buôn Anh bị đánh đắm nhờ hải-quân đã gần bằng cả số tàu buôn Anh bị thiệt hại trong suốt 4 năm cuộc Âu-chiến trước. Anh chỉ nhận là đã bị mất 3.500.000 tấn, kể cả số tàu buôn của các nước đồng minh và các nước trung lập. Nhưng ta đã biết rằng hồi Âu-chiến trước Anh cũng đã tìm cách giấu bớt số tàu buôn bị Đức đánh đắm để cho dư luận trong nước khỏi xôn xeo quá.

Nạn tàu ngầm trong cuộc Âu-chiến trước

Tàu ngầm là cái khí giới màu nhiệm của những nước không có một hạm đội lớn. Lúc cuộc chiến ra nh này bắt đầu thì hải-quân Đức đứng vào hàng thứ tư (sau Anh, Pháp, Ý) ở Âu-châu không có gì đáng sợ nhất là đối với đời hải-quân rất mạnh của Anh lại thêm có hải-quân Pháp cũng khá mạnh giúp sức nên Anh vẫn giữ được quyền bá chủ trên các mặt bể nhất là ở Đại-lục-đương. Vì Đức có ít các thứ thiết giáp hạm, tuần dương hạm nên phải dùng nhiều tàu ngầm và khinh-khoái-hạm để đánh phá các đoàn

tàu buôn có cả các chiến-hạm nhỏ như diệt ngư lôi hạm và phóng ngư lôi hạm che chở.

Sở dĩ Đức cốt lõi kéo Ý tham dự vào chiến tranh là vì Hitler có ý muốn nhờ hạm đội Ý giúp sức trong việc tuần tiễu các mặt bể.

Muốn biết cái nạn tàu ngầm nguy hiểm như thế nào tưởng nên nhắc qua lại những ngày sâu thẳm trong năm 1917. Hồi đó các nước đồng minh rất lấy làm kinh ngạc khi trông thấy số tàu buôn bị đắm cứ càng ngày càng tăng thêm mãi và công cuộc phong tỏa các hải-đảo Anh của tàu ngầm Đức, cứ theo sự ước đoán của các nhà chuyên môn về hải-quân Đức thì sẽ có thể làm cho Anh phải hàng phục vào hồi tháng Octobre năm đó là chậm nhất. Việc người Đức quyết dùng đến các tàu ngầm để đánh đắm tàu buôn của Anh và đồng minh một cách kịch liệt không kiếng nề gì đã định tại Pless, ngày 9 Janvier 1917 trong một cuộc hội-nghị giữa Thủ-tướng Đức Bethmann Hollweg, thống-chế Von Hindenburg và đại-tướng Ludendorff. Hồi đó, dư-luận trong nước Đức không hoan nghênh cuộc chiến tranh bằng tàu ngầm, nhất là viên đại-sứ Đức ở Hoa-lĩnh đồn Bernstorff thì rất lấy làm kinh ngạc về việc quyết định đó đã khiến cho Hoa-kỳ một năm sau sẽ dự vào cuộc Âu-chiến, đứng về phe đồng minh.

Lúc đầu cuộc chiến-tranh bằng tàu ngầm rất là dữ-dội và theo lệnh của bộ Tổng tham-mưu thì mục-dịch của cuộc chiến-tranh đó là để dọa-dẫm các tàu buôn của các nước trung-lập. Miền bị tàu ngầm Đức phong-tỏa vây-bọc hẳn các đảo nước Anh và lan từ Bắc đến Nam, từ quần đảo Féroce cho đến miền duyên-hải phía Bắc của Tây-ban-nha, chỉ trừ cho Tây-ban-nha một dải hẹp dọc miền duyên-hải cho tàu bè qua lại mà thôi. Cả Địa-trung-hải cũng bị gồm vào miền bị phong tỏa chỉ trừ một lối đi từ Hi-lạp đến đảo Baléares là miền mà tàu bè có thể đi lại yên ổn mà thôi.

Đến cuối năm 1917 thì giới-hạn khu bị phong-tỏa ở phía tây nước Anh lại lan rộng đến các quần đảo Açores. Đến mùa xuân năm 1918, khi Đức đã biết chắc thế nào Hoa-kỳ cũng tham-dự vào chiến-tranh thì cả miền duyên-hải Hoa-kỳ cho đến Floride và miền duyên-hải Tây-Phi-châu mà Dakar và Sierra Léone là hai hải-cảng trọng-yếu dùng làm nơi để cho các đoàn tàu buôn có thể đi ra chiến-hộ về khỏi hành sang Mỹ hoặc đi miền khác cũng bị phong-tỏa.

Theo Andreas Michelsen Tổng-tư-lệnh coi các tàu ngầm thì đầu năm 1916, Đức có 41 chiếc tàu ngầm đến Janvier 1917 thì số tàu ngầm Đức đã tăng lên tới 103 chiếc và đến Octobre cũng năm đó thì số tàu ngầm dần năm 1917 thì số đó lên tới 103 chiếc và tháng oct.

năm Ất, Đức đã có tới 140 chiếc tay bị các chiến-hạm đồng-minh đánh đắm khá nhiều. Nhưng tàu ngầm hướng trọng tải độ 800 tấn có thể đi ngoài biển được ba tuần lễ. Mới đến hồi chiến-tranh sắp kết-liên, Đức mới cho hạ thủy được những thứ tàu ngầm lớn từ 2.130 đến 2.160 tấn.

Ngay khi cuộc chiến-tranh bằng tàu ngầm bắt đầu dữ-dội thì số tàu buôn của đồng-minh bị đánh đắm đã khá nhiều. Trước hồi đó số tàu Anh bị đắm nhiều nhất là vào hồi Décembre 1916, tất cả có 182 200 tấn, còn số tàu của tất cả các nước bị đánh phá thì có tới 355.100 tấn. Đến tháng Février 1917, số tàu Anh bị đắm đã lên tới 313.400 tấn, thế rồi số đó cứ dần dần lên mãi: tháng Mars 354.000 tấn và tháng Avril 545.200 tấn. Cũng trong tháng đó, số tàu của tất cả các nước bị phá là 881.000 tấn. Trong số này không phải là tàu của các đồng-minh mà thôi lại gồm cả các tàu của các nước khác bị đắm ở khắp các nơi này. Nếu so thiệt hại về tàu buôn cứ thế mãi thì ngay bộ Tổng tư-lệnh hải-quân Anh cũng phải nhận là Anh không thể kéo dài cuộc chiến-tranh quá tháng Novembre 1917. Anh hỏi để chỉ cần đủ số tàu để chở các sản-vật cần-thiết cho nhân-dân trong nước mà thôi. Tinh-thế các nước đồng-minh hỏi đó thật là rất nguy-nghập đến nỗi thủy-quân do-đốc Mỹ W. S. Sims hồi tháng Mars 1917 được chính-phủ bí-mật phái sang Anh, sau khi xem các con số về tàu bị phá đắm thì các thủy-quân do-đốc Jellicoe đưa cho những con số vẫn giàu không hề để ra ngoài cho một người nao biết — đã phải công-nhận là các tàu ngầm Đức đang thắng trận một cách chắc-chắn. Thủy-quân do-đốc W. S. Sims mới gửi điện tin về cấp bao và chính-phủ Hoa-hưng — đón một nhurợng các diệt ngư-lôi và phóng ngư-lôi bạm của mình cho Anh để giúp các nước đồng-minh. Tuy sự giúp đỡ của Mỹ lúc đầu không được mấy nhưng sự giúp đỡ đó đã làm cho các nước đồng-minh càng thêm phấn-chân tinh-hello và khuyến-kích các nước do tìm cách trừ nạn tàu ngầm một cách có hiệu quả.

Tinh-thế nước Đức ngày nay còn lợi hơn hồi 1917 nhiều

Nếu nay ta đem so-sánh tinh-thế nước Đức hồi cuộc Âu-chiến 1914-18 và tinh-thế ngày nay thì ta phải nhận-thấy ngày nay là tinh-thế hiện nay còn thích-hợp cho cuộc chiến-tranh bằng tàu ngầm hơn trước nhiều. Hồi 1917, các tàu ngầm Đức chỉ có thể đi ra ngoài đường đi ra Đại-lục-dương, hai đường đó lại đều rất nguy-hiểm: đường Pas de Calais thực là một cái bẫy để bắt tàu ngầm có giăng cả lưới thép và những khu đặt toàn thủy-lôi và còn đường ở phía Bắc xã Ecosse là miền có tiếng là thường có gió bão rất nguy-hiểm và trong miền đó các nước đồng-minh và nhất là Mỹ hồi mùa xuân năm 1919 đã cho đặt hàng mấy ngàn quả thủy-lôi. Còn đường thì hai là đường dài hơn và hồi 1917 Đức định gồng hết sức để thắng trận ngay nên tất cả các tàu ngầm lớn đều được lệnh đi qua Pas de Calais đến đường này do nguy-hiểm hơn.

Đến Janvier 1918, số tàu ngầm Đức bị đắm nhiều quá nên bộ tư-lệnh hải-quân lại phải ra lệnh cho tàu

ngầm đi đường Bắc-hải. Vành Hôligoland nhiều thủy-lôi quá nên các tàu ngầm phải đi đường qua sông đảo từ Elbe đến Kiel, các eo biển Belt và Kattegat để đi ra biển. Đi như thế, mất rất nhiều thì giờ. Và lại ở Địa-trung-hải, Áo không giúp đỡ được Đức mấy. Áo không có tàu ngầm lớn. Trước cuộc Âu-chiến, Áo chỉ có 6 chiếc tàu ngầm và trong cuộc chiến-tranh mới đóng thêm độ 20 chiếc nữa. Xưởng Pyavica ở vịnh Cattaro không đủ khí cụ để chữa các tàu ngầm Đức, thành ra tàu Đức lại phải quay lên đến xưởng Bruges mất nhiều thì giờ quá. Trái lại, hải-quân Đức năm 1939 có 120 chiếc tàu ngầm trong số đó thì 80 chiếc dùng được. Chắc từ 1940 số tàu ngầm Ý đã tăng thêm nữa. Nếu đúng như một hãng thông tin Mỹ báo tin, có mấy tá tàu ngầm Ý đã qua được eo biển Gibraltar ra Đại-lục-dương thì ta thấy Ý giúp Đức về cuộc chiến-tranh ở đây bằng một cách rất lợi hại.

Và lại ngày nay Đức không phải bắt tàu ngầm đi từ các nơi căn cứ xa và qua những đường nguy-hiểm như hồi năm 1917. Ngày nay Đức có thể dùng hết cả các quân cảng và xưởng đóng tàu của Pháp ở khắp dọc miền duyên hải phía Tây và phía Bắc nên các tàu ngầm Đức lại còn có thể nguy-hiểm cho Anh gấp mấy hồi 1917. Cũng vì đó mà gần đây ta thấy phi-quân Anh luôn luôn đánh phá các hải cảng Pháp dùng làm nơi căn cứ cho Đức như Calais, Havre, Boulogne, Lorient, Bordeaux v.v... Phi-quân Anh đánh phá Lorient một quân cảng của Pháp kịch liệt hơn, vì Lorient là một nơi căn cứ quan trọng của các đại loại tàu ngầm Đức. Theo tin Anh thì trong vòng mấy tháng này Lorient đã bị phi cơ Anh đánh phá đến 41 lần rồi. Anh lại còn lo rằng quân Đức sẽ dùng hai con tàu Dakar ở Tây-Paci-câu để làm nơi căn cứ cho các tàu dương-hạm phụ và các tàu ngầm mục đích là cắt đứt đường giao thông của Anh sang Nam-Mỹ và sang Viễn-dông, nên hồi tháng Septembre hai quân Anh mới giúp cho phái de Gaulle đánh Dakar để chiếm lấy hải cảng đó, nhưng, như ta đã thấy, quân de Gaulle đã bị thất bại đau đớn nhờ có cuộc kháng chiến anh liệt của hải-quân Pháp đứng ở đây.

Dẫu sao đi nữa, ai cũng có thể biết rằng tinh-thế của Đức hiện nay rất tốt, và công cuộc bảo vệ các đoàn tàu buôn của Anh ngày nay thực rất khó khăn. Lại thêm các kỹ-nghệ chế tạo của Anh gần đây lại bị phi cơ Đức đánh phá luôn luôn và rất dữ dội, sức sản xuất lệ tự nhiên phải sút kém đi nhiều.

Khi biết rõ tinh-thế nguy-nghập của Anh, ta có thể nói là hiện nay Anh còn cần đến sự giúp đỡ của Hoa-kỳ về tàu chiến, tàu buôn và khí cụ chiến-tranh hơn hồi 1917 nhiều.

Đức cũng biết vậy, nên các nhà cầm quyền ở Bá-linh gần đây đã cảnh cáo Hoa-kỳ về việc giúp Anh và phản kháng về việc chế tạo các tàu chiến Anh ở hải-phần Mỹ. Nhất là hiện nay thấy Anh đã có thể thắng Ý ở Bắc-Paci và ở Địa-trung-hải thì Đức lại càng đánh Anh dữ dội hơn ở mặt trận khác. Liên-Hoa-kỳ có thể giúp Anh có đủ chiến-cụ và tàu bè để chống với Đức chăng? Đó là vấn đề quan-hệ nhất có thể định rõ kết quả của toàn thể cuộc chiến-tranh ở Âu-châu ngày nay.

HỒNG LAM thuật



của HOÀNG-MINH
Tranh vẽ của NGUYỄN-HUYỀN

Ngày đêm mong mỗi tối tuần khai-hoa

Đa môi, râu, tóc, nhuộm sương
Đăm-đăm nhìn vợ trên giường
nung con

Nghe: « Ba tuổi vẫn còn ăn ngủ
« Còn mong chi đến sự dài lâu
« Ta đã bày chi tuổi đầu
« Để thường vô-hậu về sau không
chứng!»

Đêm... một đêm lạnh-lùng âm-
đậm,

Trời một màu đen xám tối tăm,
Rõn rồn các hạt ẩm thăm,
Canh khuya tịch tịch ri-rầm mưa
tuôn.

Hòa với gió lờn cơn vi-vút,
Như đem bao khủng-khiếp hãi-
hùng

Từ nơi chiến-địa mênh-mông
Về gieo-giắc mãi vào lòng dân gian,
Như khắp nước Văn-Lang, làng
Giồng

Từ lúc chưa lạt bóng chiều hôm
Sương mờ vừa phủ màn tang
Cả người, vật đã vội vàng nghĩ ngợi,
Suốt trong xóm, đến ngoài đồng, bãi,

Những kinh-hoàng sợ-hãi, vẫn-vơ
Đã đưa dân chúng khù-khờ
Về nơi êm-ấm trong giờ hoàng hôn.
Thời trong khắp các thôn các xóm
Nhà nhà đều có kín then cài

Tưởng như giấc sắp tới nơi
Ruộng vườn vắng ngắt khùng
người nẻo qua.

Trong khu trại cách xa xóm mạc
Giữa khoảng vườn bát ngát đầy
hoa

Chơ-vơ có một nóc nhà
Trong nhà dưới ngọn đuốc hoa
sáng ngời

Một ông cụ đang ngồi râu-ì
Tay chống trống trên chiếc y tre
bương

Vợ lặng lẽ nhìn chồng bên-lề
Một tóc sương trên trán lưng-lay,
Bằng-khuôn thâm nghĩ đến
ngày

Cách đây dằng-dẵng gần đây bốn
năm

Ừ, một hôm trời gần về bóng
Bà, sau vườn, lặng lẽ gượng làm
Lưng khom, tay xới khóm lau
Bồng đung nhúc tuỷ vết hàn
chân to

Khêu gọi tình từ-mỏ cổ-thủ
Bà gợ chân ướt thử vết chân
Tự nhiên cảm thấy tình-thần
Tê-mê, êm-ái như gần... dần ông

Từ đây cứ sương sương bù thẹn
Trông như mình đã lên phụ
chồng

Nỗi riêng, riêng cứ tự-tưởng
Âm thầm chẳng dám nghĩ lòng càng
ai

Rồi bà thấy trong người thay đổi
— Có ngó đâu cái tuổi sáu mươi
Là khi gần đất xa trời
Lão bà mới thấy thoải-thải lần đầu --

Hai vợ chồng nhìn nhau ngời
ngợi

Thôi kén câu, lễ bái khắp nơi
Tuy lo nhưng vẫn thản vui
Bảo nhau rằng hẳn có trời ở trong
Thời gian đi... hết Đông lại Hạ
Tiết Thu tàn, ngày đã sang Xuân
Giương đôi lạng lẽ xoay vần,

Một đêm, hương đầy nhà thơm
nức
Ảnh hào-quang sáng rực khắp
nơi:

Thiết-Sùng lặng lẽ ra đời
Giữa bao tiếng sáo đầy trời véo-
von
Lão ông thấy nở gan nở ruột
Trông chừng như bắt được bạc
vàng

Tin vui bay đầy khắp làng
Người người bỏ việc kéo sang chào
mừng

Từ đây, thôi hết chồng lại vợ
Nưng nư như vàng đỏ trên tay;
Tinh thần, mong mỗi từng ngày
Biết bao hy vọng chất đầy tâm can.

Nào ngờ đâu dần tan hết cả
Câu Thiết-Sùng dòng-dã ba năm
Lặng-thình hết bú lại nằm
Trơ trơ không thấy nổi nằng cười
dứa.

Vợ chồng cứ nghi-ngờ yêu-quái
Vi-tiên-oan theo đuổi bất cứu.
Nước non lặng lẽ vắng teo,
Trong hồn hé sáng thăm gieo rồi
buồn.

Một tiếng ọc trong sương vang
đầy,

Trước gió đông, run-rẩy, ngàn dài,
Lão bà sợ-hãi lắng tai,
Hình như nhộn-nhip tiếng người
xa xa:

« Hồi nần dân nước nhà vô cơ,
« Bị giặc Ân xâm-sở xâm-làng
« Âm âm sông đầy đất bằng
« Do hai mươi tám đạo quân tràn
vào (1)

(1) — Sử chép Giặc Ân có 28 tướng
cầm quân.

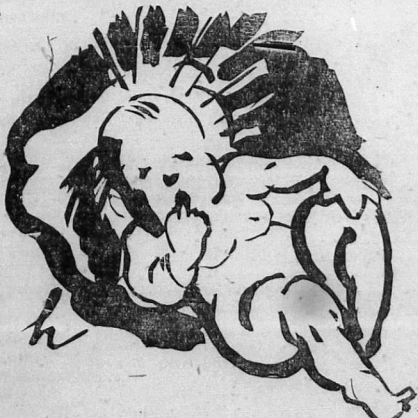
«Ly-công Dật (1) trận đầu giao-
chiến
«Đã bỏ mình giữa chốn dao-cung
«Ba quân cũng đã hết lòng,
«Phơi gan gĩa-giữ non sông nước
nhà:
«Nhưng giặc cứ ngày xa lân mãi,
«Bây giờ đã chiếm tới Châu-sơn
«Vì dân gìn-giữ nước non,
«Nhà vua xuống chiến bốn phương
chiến tài.
«Quốc dân hỡi! Nào ai dững-sĩ!
«Mau những ai da-tri, da-mưa!
«Quốc-gia gặp bước hiểm
ngheo,
«Nước non gặp bước cheo-leo hãi
hùng!
«Muốn thoát nỗi diệt-vong dăm-
trời
«Hãy lắng nghe tiếng gọi nhà
vua

«Tuốt gươm, gióng
trống, phát cờ
«Xả thân gìn giữ cõi bờ
hỡi ai!...
Tai nghe rõ những lời
xứ giả
Tự-nhiên thấy tắc dạ
bàng-khuàng
Lão bà đưa mắt nhìn
chờng
Rời ôm con riết vào lòng
nưng niu;
Bà âu-yếm: «Con yêu
của mẹ
«Ba năm rồi... còn bé
tí hon
«Bao giờ con mới
lớn khôn
«Đề phò vua giữ nước
non, Thiệt-Sùng?»
Bỗng một sự lạ-lùng
quái-dãn
Khiến lão bà xanh
xám cả người
Thiệt-Sùng bỗng mấp
máy môi

Rời vùng ngồi dậy nói cười như
không?
«Mẹ mau chạy gọi ông Sứ-giã»
Nói xong lại nằm ngả xuống
giường.
Vợ chồng thấy việc phi thường
Nhìn nhau bối rối, lo-lường, phân
vân
Ngoài nhộn-nhip bước chân gần
đến

(1) — Ly-Công-Dật là một Lạc-hầu
về đời Hùng-Vương VI

Canh khuya nghe từng tiếng
rành-rành
Tà-và uè-oai cầm canh
Tiếng run động khoảng móng-
mệnh đêm-tàn
Chân bước đã gần gian lều cỏ
Thấy trong nhà còn lửa lọt song
Ba hoa-hương-trưởng nói chông:
«Thế nào! cặn cả Thiệt-Sùng nhà
ta
«Đã nghe thấy những lời vua
chứa
«Hay vẫn còn nằm ngủ vùi ả?
«Có mau ra đuổi giặc ả!
«Đại quân chúng đã tới gần rồi
kia...»
Hai vợ chồng đang khi lưỡng-lự
Đang băn khoăn về sự vừa rồi
Thấy viên sứ giả tới nơi
Lại thấy hương trưởng nói cười
ba-hoa



Vững tâm vội chạy ra đón rước
Song-song cúi quý trước thêm
hoa
Vội đem tâm sự trình qua
Dám mong sứ-giã vào nhà xét soi
Viên sứ-giã, nhận lời, nghĩ bụng:
«Biết đâu chẳng ứng mộng nhà
vua?»
Phán-vân nửa tin nửa ngờ
Theo sau Thiệt-lão vào nhà ung-
dung
Chân vừa bước khỏi khung cửa
chính

Một tiếng đầu lạnh lạnh bên tai:
«Ta là Thiên-tướng nhà Trời
«Ngọc Hoàng sai xuống giúp đời
phò vua
«Quan sứ-giã đừng ngại ngần mãi,
«Phải mau mau ngay tối hôm
nay
«Kíp về Bệ Ngạc tàu bày
«Trình vua» toàn giặc cỏ này
không lo
«Nhà vua truyền dắc chờ kỳ
được
«Một lưỡi gươm bảy thước bề
dài
«Chiếc nón ba thước tròn thoi
«Và con ngựa sắt đủ mười thước
cao
«Khanh phải cùng toàn trào văn
vũ
«Khuyến nhà vua hãy cứ an tâm
«Thấy ta nay đã giáng trần
«Giặc ả tức khắc ả
âm vớ tan»
Sứ giả thấy lời vàng
danh thếp
Lòng riêng, riêng không
khấp-khinh vì
Bên giường khảm-
nấm vội qui:
«Hạ quan lĩnh ý xin về
tàu vua»

Viên sứ giả ngó vờ
ra khỏi
Lão bà đã bối rối bàng
khương
Âm-thầm rầu-rĩ nhìn
chờng
Rời hai hàng lỵ dòng
dòng như mưa:
«Ừ, ông ả, ta đã đại
thật
«Nào đã biết hư-thực
ra sao
«Con còn trông nước
thơ dào

«Can chi đón sứ giả vào làm chi?
«Nếu không phải, tội khi quân
ấy
«Ai là người che dấy, ông ời!
«Triều đình há phải chuyện
chơi
«Một mai vua bắt tội thời làm sao?»
Hai hàng lỵ cứ trào ra mãi
Khiến lão ông cũng phải bần
khảo
Thiệt-Sùng trời dậy phẩn trần
«Việc vua, việc nước để phần một
con
«Xin mẹ chó thăm buồn ảo não

«Cha cố lo
thóc, gạo, bò,
heo
«Con càng
bé nhỏ bao
nhiều
«Càng cần ả
rõ thực nhiều,
thừa Cha!»
Trống vừa
diêm canh ba
rời rạc
Suốt đêm
trường-lác đác
mưa rơi
Mịt mù tỏa
kin khắp nơi

Chim khuya lạc lõng buồn vai
tiếng kêu
Mấy ngọn trúc lá theo chiều gió
Cột kết kêu nho-nhỏ, ngẩn dài
Thôn thôn, xóm xóm, ngủ vùi
Bỗng dung-nhộn-nhip tiếng người
xa xa
Viên sứ-giã đến nhà xuống ngựa
Truyền ba quân, gọi cửa bước
vào
Tiếng voi, tiếng ngựa lao-xao
Muôn quân nhộn nhịp thì-thảo
ngoài bình
Rón-rén đến bên giường kính cần
Sứ giả trình: «Dám bẩm Tướng
quân
«Hạ quan vâng lệnh Cửa Trùng
«Dám mong Thiên tướng hết lòng
vì dân
«Vua đã ban gươm thần, ngựa
sắt
«Mười vạn quân đóng chặt ngoài
đồng
«Chỉ chờ mệnh lệnh Tướng
công
«Là cùng nhau nhảy vào vòng
cung tên...»
Thiệt-Sùng bỗng thét lên một
tiếng
Cửa nhà đều rung-chuyển lung-
lay
Giữa trời mù-mịt tối dầy
Vàng dương đỏ chói tang mây
sang ló
Thiệt-Sùng truyền lấy hoa lau
đến
Rời vươn mình phất nhón đi
thường
Thân cao mười sáu thước
trường
Mắt long lanh tỏa muôn phương
sáng ngời



Hoa lau quấn quanh người làm
áo
Bước lại gần Thiệt-lão song-thần:
— «Vi Vua, vi Nước, vi dân
«Từ nay con chẳng được gần mẹ
cha
«Việc nước được, việc nhà
chẳng được
«Cùng cù lao báo đáp thần-hồn
«Liều mình trả nợ nước-non
«Một đi biết thừa nào còn về đây?...
Đầu cúi lạy, chân quay-quả bước
Ra khỏi nhà, lớn thét ba quân...
Đất long, trời chuyển âm âm
Người người, ngựa ngựa rầm rầm
ra đi...
Vương thúc ngựa lồng phi lên
trước
Thần khổng-lô cao vút ngàn mây
Gươm thần long-lãnh cầm tay
Một đi rang chuyện cỏ-cây núi đồi
Ngựa thét lửa đốt trời đỏ rực
Mười vạn quân nào-nước theo sau
Âm âm như gió đuổi mau
Cờ bay phấp-phới muôn màu khoe
tuổi
Giây phút đã tới nơi chiến địa
Giặc thấy Vương hoàng via kinh
bồn
Thiên-Vương hai mắt xoe tròn
Chĩa quân thành trập, đánh đồn
bên
Vương, uy nghi, ngồi trên mình
ngựa
Dẫn tiền quân, hăm-hở xông vào
Gươm linh tung tóe máu đào
Ngựa thần xông vào như vào chỗ
không
Quân giặc cứ trùng trùng điệp
diệp

Mỗi lúc mỗi
vây riết quanh
minh
Vương càng
nổi trận lôi-
đinh
Vang gươm
múa tít quanh
minh như bay
Đầu quân
giặc phủ dấy
đồi núi
Máu kẻ thù
thành suối đỏ
ngầu
Ra oai chưa
đập bả trâu
Bôn trướng ả,
đã rồi đầu
trận chung

Lưỡi thần kiếm, càn vung càn
tít
Vương say sưa, miệng thét như còi
Đang khi đang rục máu rơi
Gươm thần phất gãy lăm đôi tan-
tàn
Vương, bình tĩnh, đưa nhanh
tay vươn
Chuyển sức thần nhờ khóm tre
xanh
Rồi cầm vung tít quanh mình
Lại bao thi thể tan-tát như tro
Hăm bốn tướng giặc xô nhau
chạy
Đám tàn quân xéo dấy lẫn nhau
Gò cương phi ngựa theo sau
Vương hô quân đuổi đến đầu Nam-
quan
Khi quân giặc đã tan-tát chạy
Nước Văn-Lang lại thấy thanh
bình
Muôn dân an lạc thái bình
Vương cho thiên chức của mình
đã xong
Không muốn vương vào vòng
danh lợi
Phi ngựa bay lên núi Sóc-sun
Giữa nơi mây tỏa khói tuôn
Lặng-thình từ-giã nước non Lạc-
Hồng.
Xa... đôi núi trập-trùng bát-ngát;
Thu ánh tàn, bóng ả mờ dần,
Đến nay trải mấy ngàn năm,
Mà sườn núi Sóc vết thần còn in...

HOÀNG-MINH

**ĐỀ GIẢI-THÍCH MỘT QUAN NIỆM SAI
LÀM CỦA MỘT SỐ BẠN GÁI NGỘ NHẬN
SỰ BÌNH QUYỀN VỚI ĐÀN ÔNG**

Ở CÁC XÃ - HỘI VĂN - MINH

người ta cũng không thể dung thứ được những hạng gái văn mạo nhận sự bình quyền và tưởng rằng đàn bà cũng có quyền chia sẻ ái tình giữa một ông chồng chính thức, vài bà ông chồng phụ và năm bảy cậu nhân tình xinh trai

Đó là một vấn đề cũ rích mà bao nhiêu người đã đem ra bàn trên mặt báo. Sở dĩ chúng tôi lại nhắc đến nó là để giải-thích một tư tưởng sai lầm mà gần đây người ta đã đem nêu lên những số phụ trương phụ nữ của một vài bạn đồng-nghiệp hàng ngày. Ngay trong một bài đăng ở số T. B. C. N. trước, bạn Ngọc-Thuần đã cực lực phản đối lại ý kiến của cô Minh-ảnh đăng trong Việt báo.

« Tại sao chỉ riêng người chồng mới có quyền yêu thêm một vài người khác ngoài vợ mình ra? Chị em ta cũng có cái quyền ấy lắm chứ? »

Đó là hai câu cốt yếu trích trong bức thư của cô Minh-ảnh đã đăng trên « Việt báo bạn gái », hai câu mà người viết ra chắc cho là mới mẻ và lấy làm hài lòng lắm. Chắc cô Minh-ảnh nào đó cho rằng nên hai câu hỏi đó lên cũng đủ lý-luận để bênh vực cho những người đàn bà muốn theo cái thời « chồng ăn chả vợ ăn nem » và muốn bắt chước như các vị phụ-nhân qui-tộc dưới triều vua Louis XIII và trong salon của Rambouillet phụ-nhân mà cô Minh-ảnh đã viện ra để làm gương cho các bạn gái « mới » vẫn ngộ nhận sự bình quyền, bình đẳng và sự tự do xã hội ta.

Chắc cô Minh-ảnh và những cô cùng một ý nghĩ với cô đều tưởng rằng ở các xã hội văn minh như ở Pháp và ở Mỹ thì phụ nữ có thể bình quyền với đàn ông và được tự do về tình ái như các bạn gái chúng?

Chúng tôi nhận rằng bạn gái Âu Mỹ bình đẳng và bình quyền với đàn ông thực, nhưng họ chỉ bình đẳng bình quyền về... bốn phận và việc làm mà thôi. Sự thực, bình đẳng và bình quyền họ có phải đòi hỏi?

Chính việc làm và bốn phận đã nâng cao họ lên rồi, họ không cần phải yêu cầu gì cả mà tự họ, họ đã đứng ngang hàng với đàn ông mà có khi lại còn cao hơn nữa, như phụ nữ Nhật hiện nay, trong khi chồng, cha

và con họ đi làm, họ yêu nước, họ làm việc giúp nước, nước họ có khi còn quý trọng đàn bà hơn cả đàn ông nữa.

Công việc họ lại nặng nề hơn cả đàn ông bởi vì ngoài những công việc xã hội ra, đàn bà Nhật lại còn phải lo làm sao cho đầy đủ bốn phận làm mẹ và làm vợ ở trong gia đình nữa.

Ngài ra, bạn gái ở nước ta phải hiểu rằng chính ở trong các xã-hội văn-minh đó dư-luận cũng không thể dung thứ được những hạng gái văn mạo nhận sự bình-quyền và tưởng rằng đàn bà cũng có quyền chia sẻ ái tình giữa một ông chồng chính thức, vài bà ông chồng phụ và năm bảy cậu nhân tình xinh trai. Có lẽ chỉ trong xã-hội những cô gái giang hồ hoặc những cô vũ nữ, bạn gái kiếm ăn về sắc đẹp thì mới hoàn toàn nghiêng cái thuyết « có chồng mà vẫn được quyền có ái-tình gian lận, giấu giếm ». Không những về phương diện đạo đức và luân lý, những quan niệm sai lầm về bình quyền và về tình ái của phụ nữ bị công kích mà cả về phương diện sinh lý và cơ thể nữa, những quan niệm đó rất có hại cho xã-hội.

Dưới đây chúng tôi xin trưng rõ ý kiến của một vài nhà chuyên-môn y-khoa về vấn đề đó.

Bác sĩ Marcel Metzger, giáo sư thực sĩ y-khoa ở trường Y-khoa đại học Paris và giáo sư tại trường dạy khoa dũ đẻ và nuôi con đã từng tuyên bố như sau này:

— Trong một xã-hội số đàn ông nhiều hơn là một chứng cứ của sự suy đồi. Luật tạo hóa bắt phải có nhiều đàn-bà cho một người đàn ông. Cũng như trong một chuồng gà thường chỉ có một con gà sống. Vì sự bảo-ồn chủng tộc, cần phải có nhiều đàn-bà hơn đàn ông, vì về phương diện sinh lý thì mỗi người đàn ông nếu chỉ có một người đàn-bà thì là một sự bất thường.

Xét về thuyết đa thê, bác sĩ Marcel Metzger nói rằng:

— Có thể thực hành thuyết đa thê nếu người ta có

một địa vị có thể đủ nuôi tất cả vợ con như nhau không phân biệt gì cả. Đó là cách giải quyết sự khủng hoảng về xã-hội vậy.

Ngày nay các nhà bác học phương-tây cũng không thể nào công-nhận được thuyết một vợ nhiều chồng hay là nhiều tình-nhân cũng thế.

Ngay ở xã-hội ta cũng vậy, một người đàn ông có địa vị, lại đủ sức khỏe và tiền tài thì có thể lấy năm bảy vợ sống trong cảnh vợ bé hầu non là sự rất thường nhưng người đàn bà thì dẫu ở giai cấp nào, địa vị nào và có đủ tư cách đến đâu cũng không thể nào lấy nhiều chồng, hoặc có chồng mà còn san sẻ ái tình với kẻ khác được. Một người đàn-bà như thế không thể nào tha thứ được dẫu về phương diện đạo đức, sinh lý, về sinh hay là bảo tồn chủng tộc. Vì thế ở xứ ta đã có câu tục ngữ: « Gai năm bảy vợ, gái chính chuyên chỉ có một chồng ».

Nói như thế, không phải là chúng tôi có ý bênh vực, hoan nghênh hoặc khuyến khích thuyết đa thê dẫu, nhưng chúng tôi muốn giải thích rõ một quan niệm sai lầm của các cô gái mới, dóm dõi ngộ nhận tự do và bình-đẳng.

Một quan niệm như hễ nêu đem nêu lên mặt báo có ý truyền bá ra trong xã hội thì sự nguy hại không phải là nhỏ vậy.

H. K. T.

Các bà các cô đeo vòng ngọc thật...

(Tiếp theo trang 7)

và phải học vào trong sa-tanh hay da nai ».

Ta xem trên đây đủ biết người ta đã chịu để làm khổ cứu về ngọc. Tuy vậy ngọc vẫn giữ cái vẻ bí mật mà kim cương không có. Ngọc là một thứ bảo thạch mà người ta phải cấy được thời chứ không làm ra được. Sau 100.000.000 năm — như viên ngọc của

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt ảm, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhờ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người mới ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỒ PHÉ TRƯ LAO ĐIỀU NGUYÊN. — Giá mỗi vè 1\$50

SÂM NHUNG BỒ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương, đi tinh, mộng tinh gầy còm, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM HUNG BỒ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1\$50.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rức đau chóng mặt, nôn đau bụng luôn, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dục sẽ đi đúng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào hảo tới. Mỗi vè 1\$50.

CAI NHÀ PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút được hay hút nhẹ đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này bỏ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHÀ PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã trở nên phải, muốn bảo tồn sức khỏe và nòi giống, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt mỏi, rất tiện cho những người sức yếu bận công việc phụ phải đi xa. Mỗi vè lớn 3\$, nhỏ 1\$50.

Nhà thuốc Điều - Nguyên
125 — Hàng Bông (cửa quyền) — Hanoi

Đại lý: Hải-phong: Mai-linh — Nam-dinh: Việt-long — Hải-dương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-đức — Ninh-bình: Ich-tri — Bắc-ninh: Quế-hương — Thái-bình: Thái-lai — Vinh: Sinh-hay — Huế: Văn-hà — Ségou: Mai-linh 120 Guyonmer — Đức-thắng: A. Dekas — Chépôn: Long Văn

trưởng bác có Smithson làm chứng có — ngọc vẫn còn là một bí mật cho người ta.

NGUYỄN-KHẮC-KHAM biên dịch

ƯƠNG Cửa-Long-Hoàn
CẦM AUTO
CÁM NGÀY KHÔNG BIẾT MẾT.

1 viên Cửa-Long-Hoàn bằng 10 thang thuốc bổ.

Tổng-phát-hành Bắc-kỳ, Lào, Bắc Trung-kỳ
Etablissements VAN-HOA — 8 Hàng Ngang, Hanoi

Cần người bán Cửa-Long-Hoàn và thuốc VĨNH-DẪN tương đương ở Hanoi 1\$500, ở các tỉnh 1\$200.

Ước mong...

Tôi thấy gêu có quá nặng rồi,
Ràng mình, tôi đã tỉnh loạn lui.
Nhưng mà... không nán! Tôi gêu quá
Đầu muốn lui đi... vẫn tiến hoài!

Ac lăm lăm chi thế hơi có,
Vội lán da trắng, mắt ngây thơ,
Tóc đen lông lảnh, đi em đẹp,
Khiến kẻ da tình phải ngẩn ngơ.

Đã bao ngày tháng cổ lần theo
Hình dáng có em, những buổi chiều,
Tha thướt bên hồ, trên quãng vắng,
Sao em chẳng tặng chút tình gêu?

Anh chỉ xin em một nụ cười,
Cho lòng được hưởng chút mư tươi,
Rồi mai, anh sẽ đi... đi mãi,
Chẳng quên gió mưa cuốn bụi đời!

Anh mong hay sao? Khéo lạ kỳ:
Em nhìn anh, cặp mắt tôi mê,
Lông anh bỗng chốc thối khô héo,
Em hãy cười đi, hãy nói đi!

Nào em cười thì: ít tí thôi,
Và nói đi em, chỉ một lời!
Anh lắng hai tai, nhìn cặp mắt:
— Thưa ông! Tôi đi có chừng rồi!

NGUYỄN-TRẮC

Nhớ bạn xa...

Nhớ ai trong lúc lạnh lùng,
Vắng nhà xa bạn nào nung lòng em!
Chiều thu bóng ngả bên đêm,
Nhớ ai man-mắc lòng em thêm buồn!

Nhớ ai suốt lễ hằng tuần
Chiều vàng, mây chạy, nhàn buồn bay cao.
Chán trôi bạn ở nơi nao? ở
Thề xưa xin chờ phút nào những quên!

Chung tình ấp - ủ bên tim
Bình bình duyên kiếp nỗi chìm quân chill
Qua cơn bể - cực đến kỳ,
Hàn-hoan chuốc chén để ghi lời thề.

TUẦN-VÂN
(Hòa-An Novembre 1946)

Chiều thu

Phấn vàng trôi phủ mờ chân trời
biếc,
Láng lên đồng Lím một sắc vàng
hơn.

Vì lúa hôm nay chín ngả bên đường,
Như say nắng thu và trời thu biếc.



Hương chiều dâng lên, lòng người
thiem thiem,
Như rơi vào mơn trớn của muôn
thơm,

Lặng quên đi, quên cả bước dặm
trường,
Quên cả, giờ này, nỗi niềm mẩn
tiếc.

Có ai đi trong gió vàng vương vít,
Một chiều thu lặng tĩnh giấc mơ yên,
Mới biết bao thì-vị phút êm đềm
Và thành thời, mà mấy người đã
biết?

Nắng tắt rồi! Sương chiều lên biêng
biếc,
Đàn dần lan lẩn cả cánh thôn xa
Và tiếng chuông chiều vắng vắng

Thánh thót gieo trong sương chiều
biêng biếc.
MINH-BẮC

Chia ly

Hôm nay gió đến lòng tôi,
Gió ôi! ỉt lảm! Khéo khơi mạch
buồn!

Gót giang hồ đã hầu mòn,
Mà bây giờ phải oán với bình biệt ly!
Đã ra đi... lại ra đi!
Ép lòng cười gượng thăm ghi nỗi
nung.

Vấn vương một bước một ngừng,
Bao giờ đưa là về rừng gió ơ?
LÊ-QUÂN
(Sông-Vĩ)

Vui và sống

Đời tẻ lạnh để chờ ngày trong sáng,
Nỗi u lòng sẽ rạng với bình-minh.
Đầu xa xôi chờ ngai hời bần tạnh!
Phải chia rẽ sửa-sơn giờ họp mặt...
Ngờ-ực lắm phải nếm mùi lạnh
nhạt.

Quá nồng nàn e chỉ để thờ ơ!
Đường chênh-chênh vẹo sản tự
bảo giờ,
Đã dẫn bước nên vững vàng đi tới.

Tay cách biệt nhưng hồn vơ
tiếng dơi,
Suối reo ca trong gió nhẹ chào cây,
Tìm trong mớ hình dáng của tình
ngày.

Hương ân-ái êm-đềm hằng quấn
quít.
Thế mới biết cả niềm yên tha-thiết,
Chỉ nỗi buồn thao thức phân-ly,
Lòng say-sưa cùng giấc mộng để mê
Cầu nói xằng, trợn cười dòn vông-
vàng..

Đường xưa nữa! Để cho hồn yên lặng
Hương dư-âm êm dịu khúc dạo xưa.
Và khôn ngoan có nhẩn-nại dơi chờ,
Vườn cũ sẽ xây hoa màu tái ngộ.
Hãy sẽ cánh giữ gìn cho ấm tỏ,
Và kiếm mỗi đây đã đường chim
non,

Tránh phong-sương, nắng chói với
mưa nguồn:
Bao tai họa sẵn sàng gây thảm-
khốc!
Dùng sức gầy để gây nên hạnh-
phúc,
Cho đời xanh, trừng mộng, về vang
thay.

Cho nhạc lòng vang dậy giữa tình
nguyệt.
MAI-HẠNH
(Huế)

Ra đi...

Đã mấy xuân rồi, xa các em,
Đời anh đất khách, có nhiều đêm,
Ám thầm đau đớn anh ngồi khóc,
Vì nhớ quê nhà, nhớ các em.

Nhớ buổi ra đi ở bến tàu.
Không người đưa tiễn với đôi câu:
— « Anh đi, sự nghiệp mau thành
đạt! »
Anh thấy đời anh nặng thăm sâu.

Con tàu xuôi gió đem anh đi,
Qua những rừng xanh, núi thăm
khe.
Đêm ấy, đêm rằm trăng dọi sáng,
Nhìn trăng, anh nhớ mảnh trăng
quê!

Nhớ buổi ra đi ở bến tàu.
Không người đưa tiễn với đôi câu:
— « Anh đi, sự nghiệp mau thành
đạt! »
Anh thấy đời anh nặng thăm sâu.

Con tàu xuôi gió đem anh đi,
Qua những rừng xanh, núi thăm
khe.
Đêm ấy, đêm rằm trăng dọi sáng,
Nhìn trăng, anh nhớ mảnh trăng
quê!

Nhớ buổi ra đi ở bến tàu.
Không người đưa tiễn với đôi câu:
— « Anh đi, sự nghiệp mau thành
đạt! »
Anh thấy đời anh nặng thăm sâu.

Nhớ buổi đêm về pháo nổ ran,
Thương gió bụi anh lang thang.
Lặng lẽ gót trong khuya
vắng.

Đến trong lòng cánh biệt-tan
hồng.
Nhớ buổi chiều thu phút nắng
hồng.

Từ về cố quán chốn xa-xăm,
Như chiếc én bay tìm tổ,
Anh buồn dáng ngợp cả lòng.

Bao nhiêu mộng đẹp đã tan rồi,
Vất heo giông nước chảy xuôi,
Thăm và lòng anh đã chết,
Đời nay chẳng có gì vui!

Thế, tình ta có thể thôi,
Như trăng chỉ nữa các em ơi!
Người em chờ nên mong ước,
Anh ra đi... vĩnh biệt rồi.

Giang hồ

Đêm nay, mưa tuôn nặng hạt rồi,
Thưa đừng lại quán này thôi,
Đến ta sẽ đi... đi mãi,
Đi lập non sông, khắp đất trời.

ANH-ĐUONG
(Saigon một đêm mưa gió)

Tàn thu

Như một giai-nhân lên lên về
Hôm nay thu trở gió ra đi
Trắng màu, mây ú - trong mong
nhớ:
Một lòng thu êm, nhắc biệt-ly!

Cây may chắt lá ngập đầy sân,
Thưa sao lại những buồn chán
Của một thời-gian vừa mới mất!
— Lòng buồn như chết cả thời xuân!

Thưa ghe chôn hồn những tử thơ,
Cho lòng thêm thiết những say mơ,
Cho em muốn ý siêu-siêu nhẹ,
Cho cả đàng-gian cảnh lặng lờ!

Vĩ-tri như riêng chỉ luyến thu.
— Vì: tàn trê quá, tựa vô-tư,
Ngày nay nắng gió thường gay gắt,
Ủ rũ, bóng sâu, lạnh xác-xơ.

Đến nỗi từ-giã gió trăng khuya,
Thu xưa ra đi, tôi sắp về,
Tôi biết hương trời xa thăm cò
Một người ly-biệt nhân thu đi...

HỮU-NAM

Tiếng trống trường

Mỗi lúc chiều hôm nỗi trống trường
Xưa, tôi đã đón đón dáng yêu-duơng.
Chào ôi, ta áo nên thơ ấy
Đã quên lòng tôi đôi gót nàng.

Tôi đi quên hẳn bóng hoàng-hôn,
Lá trúc nghiêng-nghiêng tiên gió
đón
Tháp tiêu rừng mình lơ rã vẩn,
Muôn hoa tha khắp ánh tà dương.

Rồi nàng bỏ học lấy chồng vinh,
Chặt lại trong tôi núi hận tình,
Pháo đỏ hên nàng chân dậm ăm
Càng tôi chỉ hận kiếp phiêu linh.

Duyên lữ còn chi? — đã lữ rồi,
Quên đừng thương nhớ mộng xa-
xôi!

Song le ta áo nên thơ ấy
Đã biệt bao lần nhắc hồ tòi!

Mỗi lúc chiều hôm nỗi trống trường
Là lòng tôi nỗi sóng đau thương!
Mấy ngàn thiếu-nữ trên đường gặp
Nào có ai đầu gối bóng nàng!

Quê-hương

Tiếng ăy, làm sao êm-ái quá!
Hình như có cả một trời thương,
Hình như có cả ngàn lưu-luyến,
Xe kết muôn dây, nối vẹn đường.

Đọc nó những chiều gió lặng êm,
Những chiều là ủa trời quanh thềm,
Rưng-rưng nước mắt tôi ra dưng
Nhìn nước trời xuôi, gôi nỗi niềm.

Đọc nó những đêm có ánh mờ
Của sao lạnh-lẽo khóc bơ-vơ,
Ran-ran tôi viết lên người me,
Viết chẳng thành nhà, rồi ý thôi!

Có ai yêu dấu cũ-lao ăy
Hơn được chàng trai triệu-phu này?
Hơn được chàng trai ngày tôi vẫn
Trông về một phía của trời mây...

— Quê hương! (liếng điệp), quê
hương hời,
Xin chừn cho lòng khách viễn du,
Đến cũ rồi đây đợi trở lại:
Mẹ già vuốt tóc, hết tương tư.

XUÂN-LÔ

TOUTE ENTIÈRE

Le Démon, dans ma chambre haute,
Ce matin est venu me voir,
Et, tâchant à me prendre en faute,
Me dit : « Je voudrais bien savoir,

Parmi toutes les belles choses
Dont est fait son enchantement,
Parmi les objets noirs ou roses
Qui composent son corps charmant,

Quel est le plus doux. » — O mon âme,
Tu répondis à l'Abhorré :
« Puisque en elle tout est dictame,
Rien ne peut être préféré.

Lorsque tout me ravit, j'ignore
Si quelque chose me séduit.
Elle éblouit comme l'Aurore
Et console comme la Nuit ;

Et l'harmonie est trop exquise,
Qui gouverne tout son beau corps,
Pour que l'impuissante analyse
En note les nombreux accords.

O métamorphose mystique
De tous mes sens fondus en un !
Son haleine fait la musique,
Comme sa voix fait le parfum ! »

Charles BAUDELAIRE

TOÀN THÂN

Phòng ta ở từ tầng trên
Sớm nay, ác-quỷ tìm lên thăm dò
Mạnh táp bắt tôi, giờ trò
Rằng: « Nàng nhân-sắc một kẻ đã đành,

Nhưng xin hỏi thử người tình
Trong bao nhiêu về điểm mình đi-nga
Hồng, đen, những chớ đậm-đá
Đâu là chỗ nhất thiết ta nên thờ? »

Tâm-tinh ta hỏi, bấy giờ
Mi liền đáp lại ngay đồ Yêu-ma:
— « Toàn thân nàng dịu như hoa
Thuốc thân dâm khắp, đâu mà kềm dẫu?

Một khi đã dâm-say nhau
Sao hay có sự trước sau dần-đà?
Nàng như vầng Nhật chói lòa
Lại như Đem-tôi rít xoa âm-thâm.

Êm-ái thay, điệu nhạc-âm
Lần tròn trắn dâm dưng năm để ưa,
Tiếng hay liên-tiếp như mưa
Trì người lách-bách, khôn chừa xiết tình.

Lạ thay cuộc biến trong mình
Bao nhiêu giắc-khiên như hình lẩn tan:
Miếng nàng, hơi thở là dâm
Cũng như giọng nói, ăy lẩn hương thơm! »

NGUYỄN-GIANG dịch

tuổi xuân cùng nở với mùa xuân

« Sự cố gắng, ngay ở trong đó, đã cho ta một phần thưởng về tinh thần trước khi đổi thành một cái đời về vật chất không chống thì chầy cũng sẽ đến sau... — Đó là lời Thống chế Pétain đã khuyến khích thanh niên Pháp trong một ngày cuối năm 1940 vậy.

Chúng tôi đã đọc kỹ nhều lần mấy lời tâm huyết của Thống chế Pétain, vị « trường Pháp nói với các thanh niên nước Pháp hôm 29 Décembre trước khi năm 1940 sắp qua.

Thật không những là lời vàng ngọc cho thanh niên nước Pháp mà thôi lại cả cho thanh niên Việt nam ta nữa:

« Cái không khí độc trong đó nhiều kẻ đàn anh cho các anh sinh trưởng đã làm cho họ mất nghị lực, mất can đảm và do những con đường khó khăn họ đã đưa họ đến cái tai nạn ghê gớm trong lịch sử nước ta.

Các anh ngay lúc nhỏ tuổi đã đi vào con đường khuất khúc, các anh phải học cách yêu chuộng những sự vui sướng ở trong sự khổ khăn hơn là những sự khoái lạc dễ dãi.

Các anh nên nghĩ kỹ những câu cách ngôn này: « Sự khoái - lạc họ người ta xuống — Sự vui vẻ nâng người ta lên — Sự khoái lạc làm cho người ta yếu dần — Sự vui vẻ làm cho người ta mạnh mẽ... » Các anh phải gây nên trong mình cái ý nghĩa và lòng yêu sự cố gắng đó là phần cốt yếu trong nhân cách và sự hiệu quả của nó. Sự cố gắng ngay trong đó đã cho ta một cái phần thưởng về tinh thần trước khi đổi thành một cái lợi về vật chất không chống thì chầy cũng sẽ đến sau... »

Trong cuộc tranh đấu gay go này, muốn đạt tới hàng mà theo sức mình có thể đến được, bao giờ cũng phải dành một chỗ cho các đức tính về luân lý và bốn phần công-dân như tương trợ, không vụ lợi, và đại lượng. Các câu cách ngôn kỹ lưỡng như các người đã đi trước các anh: « Người nào cũng chỉ biết mình và không làm việc cho tất cả mọi người » là một câu rất hồ đồ và có một ảnh hưởng tai hại lắm.

Các bạn trẻ nên hiểu rằng chủ nghĩa cá nhân mà chúng ta vẫn tự phụ như một cái đặc ân là gốc những sự bại xuất nữa làm cho ta mai một.

Những lời kể trên này của Thống chế Pétain thật là những câu nói cảm động có thể thấm đến tim óc những bạn thanh niên biết nghĩ đến trách nhiệm mình và vận mệnh nước nhà, là những lời khuyến khích rất đáng, rất có ích cho toàn thể các bạn thanh niên không phân biệt quốc gia và chủng tộc. Thanh niên là tương lai của nước nhà, thanh niên là khả thi nước nhà mới có thể thịnh vượng được.

Thanh niên Việt nam ta ít lâu này phần nhiều chỉ say đắm về sự khoái lạc mà quên hết cả nghĩa vụ đối với gia đình và xã hội. Biết bao nhiêu bạn thanh niên anh tuấn hi vọng của nước nhà bị đắm đuối vào bề nhạ dục, vào vòng trụy lạc. Thực là một cái nguy cơ cho nước nhà vậy. Những lời mà Thống chế Pétain nói với thanh niên Pháp, chúng tôi mong rằng các bạn thanh niên Việt nam ta cũng nên ghi nhớ lấy mà tung niệm hàng ngày để sửa mình, đổi lỗi, may ra sau này sẽ đạt được phần vào công cuộc kiến thiết cái lâu dài Việt nam hiện nay đang ở trong cảnh mục nát suy đồi.

« Nay các thanh niên Pháp, nước Pháp ngày nay bị rơi trở lại một ngày kia lại sẽ lại xanh tốt và đầy những hoa quả. Mong rằng mùa xuân của thời kỳ thanh niên các anh rồi đây cũng sẽ nở ra trong mùa xuân của nước Pháp mới hồi sinh... »

Câu kết luận bài diễn văn của Thống chế Pétain chúng tôi xin mượn để kết bài này và mong cho một ngày kia mùa xuân nước Việt nam sẽ lại tươi tốt, um tùm đầy những hoa quả.

T. B. C. N.

Ho lao, Ho sản

Đồng-quả, 12 29 Septembre 1940

M. Nguyễn-văn-Trình

V-chủ Bắc-tê-đường, 105 Mã-Mây HANOI

Năm ngoài tôi lấy chai Trần-mệnh số 2 (8p.) và Tục-mệnh số 1 (5p.) cho người ho lao ra máu lâu năm. La thật! Nó khỏi đã 1 năm rồi... Nay có bà lão sản: ho luôn, ít ăn ngủ... Mua thử chai sạt tràng (5p.) và chai Cao - ly sản Bô-phê số 3 vì lao nhực quá...

Đồng-quả, 10 10 Octobre 1940

Bệnh bột nhiều, ăn ngủ khó, ho 10 giảm 6, rất hay-vong khối! Xin ông 2 chai số 2 (16p.), 2 chai số 3 (12p.) có lẽ chắc khỏi...

R. Père QUANG ở Đồng-quả Bông-sơn (Annam)

NGUYỄN-VĂN-TRÌNH

Y-chủ Bắc-tê-đường 105 phố Mã-Mây, Hanoi

Tổng-phát-hành: — Nam kỳ về Cao-miên: TAM-ĐA ở Cie 6 rue de Reims, Saigon. — Trang-quy: THANH-NIÊN 43 An-củ, Huế. Đại-lý: — Mai-linh (Haiphong), Việt-Nam (Nam định), Phương-thảo (Việt-Trí).

PHÒNG TÍCH



Khi đây họ, khi thế này, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bình. Khi ăn uống rồi thì hay ợ, (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng chớ chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường ngao ngán và mỗi một buổi bủ chán tay, bị lộn năm, sác da vàng, da bụng đầy. Có nhiều chứng không thể viết chi 1 lần thấy để chịu hoặc khỏi ngay. Liều hai bộn uống 0\$25. Liều hai bộn uống 0\$45.

VU ĐÌNH TÂN
ân từ kim tiền năm 1926
178 bìa Lachtray, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi An-Hà 13 Hàng Mã (Cauve) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp Đông-Dương, Nam-Tân 100 phố Bonnal Haiphong. Có tỉnh 100 đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-kỳ, Cao-miên và Lào có treo cả biển tròn.

Những CÁI VINH VÀ CÁI NHƯỢC CỦA NGHỀ LÀM BÁO Ở ĐÂY

của THIÊN-TƯỚNG

IV

NGƯỜI LÀ CON CÁO CỦA NGƯỜI

Ông chủ báo mới của chúng ta, cho ra số báo đầu rồi ngồi xoa tay chắc lầm rằng hôm ấy ờ khắp Bắc-Kỳ người ta đều được đọc tờ báo thứ nhất của mình và khen ngợi mình... như ở. Sự thực, cả một tỉnh H. P. nôm ầy đều... ta lên như ở thực! Bởi vì, không đúng như lời ở trong quảng cáo, suốt một ngày hôm ầy ngồi trông đợi, một người đọc giả của ông không thấy trẻ con rao báo mới.

Một người... rồi hai người... rồi ba người. Rồi tất cả tỉnh H. P. đều tức bực vì bị lừa — bởi vì không một ai được đọc tờ báo mới: thế thì báo mới đi đâu? Người ta bàn tán:

— Có lẽ báo mới không có tiền nên lúc cuối cùng không ra được chữ gì!

— Tôi đoán có lẽ tờ báo mới ra chậm. Mình các tin tức nhanh chóng chứ báo mới ờ mà tin lại chậm hơn báo khác thì mình đọc cho khác lại hơn...

— Khéo lại bia đây! Chứ báo mới bỏ gì... Chờ vô ích!

Sự thực nó thế nào?

Thế này: Thấy tờ báo mới k'á sắp ra đời, một ông bạn đồng nghiệp, đứng về phía cạnh tranh, đã ngầm gọi mấy tên làm ô tô lái và cào vào một gian phòng kín kín, như ở bài trước tôi đã nói.

Ông « tiêu di » mấy câu nhò nhò rồi... đến ngày tờ báo mới xuất bản kia ra đời thì xảy ra chuyện không có báo bản ở H. P.

Thì ra người bạn « mới ra đời » của ta bị một cú rất đau của ông bạn đồng nghiệp cũ: báo của ông bị thành mấy bó, nhỏ ô tô chở đi

H. P. đến nửa đường — vào quãng H. D. gì đó — thì bị mấy ông « làm ô tô » nói trên kia cho một cái đá và rơi từ nóc ô tô xuống đường, thành những đồng bóng « sinh vô gia cư, tử vô địa táng », cầu bơ cầu bất ở giữa đường và vì thế không đến được chỗ... nó cần phải đến!

MUA NGƯỜI

Tôi đã nói tới lối cướp người trong số trước. Ở mục này, hôm nay, tôi lại phải nói đến lối mua người của một vài ông chủ báo ở đây. Các bạn tất đã đoán rằng, đây tôi lại muốn nói đến ông chủ báo nọ. Vì thấy họ đồng nghiệp chạy nên cho tiền một người nào đó vào một cái ô, mặc cái áo thê, đến họ hỏi họ hoàng báo cái tin « nôi súp-đề » để cho báo mất lửa và mất hết tin nhiệm vụ.

Cái lối « thâu cây » ầy sự thực, bây giờ đã không được « kiến hiệu » nữa rồi: các báo hàng ngày, bây giờ, thấy cái gương tây liếp nọ rành rành, sợ lắm, nên mỗi khi có cái tin gì lạ, họ đều cần thận coi đi điện tra chắc chắn rồi mới đăng lên báo.

Tiểu thay, sự cần thận đó lại chỉ thi hành được ở riêng Hanoi mà thôi, chứ không thể thi hành được ở các tỉnh, bởi vì, một người ngà giây tay, một người đàn bà chết đuối hay một phiên chợ bị bãi vì có những quân gian vô cớ, những việc thường thường đó không phải mỗi lúc nhà báo lại có thể về cái tỉnh đó để mở cuộc điều tra được.

Báo hàng ngày tin tức càng nhanh chóng càng hay. Nếu nhất nhất việc gì cũng cho đặc phái viên về xem xét thì tin tức chậm như rùa, ầy thế cho nên nhà báo phải hết sức tin cậy ở phóng viên các tỉnh mà, phóng viên các tỉnh vì vậy, có những phong bì in sẵn tên báo để gửi tin về cho chắc chắn.

Những tin nào không do những phóng viên in sẵn như thế gửi về thì không phải là của phóng viên gửi vậy. Biết chỗ yên diêm, một số báo hàng ngày ở đây, mới rồi có điều đình bí mật với người nhà mình họ găm mới một ông phóng viên báo khác đi ăn, rồi chờ lúc rượu say, ông phóng viên chờ tờ báo sáng thổi kia liền ăn cắp ngay một vài chiếc phong bì in sẵn... cho vào túi.

Nhà báo xưa thời họ nôm bất thước chữ của phóng viên mật phong bì — ở tỉnh nhò, những người phóng viên thường vẫn hội họp nhau lại để viết tin, việc biết chữ nhau và bắt thước chữ nhau không phải là việc khó — rồi bịa ra một cái tin như « Quan Phủ X... ngà giây tay... ». Bà Huyện Y... đi ô tô đâm xuống ruộng » rồi cho vào cái phong bì ăn cắp được gửi về cho nhà báo thù nghịch của mình.

Thấy phong bì và chữ của phóng viên rành rành ra đó, hỏi ai lại còn dám nghi ngờ gì nữa. Trên trang nhất, cái « tin vại », một người được đăng ra... Ông chủ báo bị bỡ ngỡ mình có một cái tin « rất sang-sa-si-on-nen mà đồng nghiệp khác không có » xoa tay cười... nào có biết rằng chỉ một lần, chướng đây nói lên rằm, « ông Phủ X » và « bà huyện Y » yên cầu « nhà báo

cải chính hộ vì: «không bao giờ ông Phú X. ngủ mà bà Huyền Y. thì quá ba hôm nay vẫn ở nhà đánh tổ tôm, chứ có ra khỏi nhà một lát nào đâu mà bảo ở tổ tôm xuống ruộng?»

Đó, cái nghề «mua người... làm hại» của làng báo ở đây là thế. Nhưng tất cả những cái đó, hiện nay đã thấy ít thì hành. Không phải những người xấu thôi đã «tu nhân tích đức», đâu, nhưng chính tại rằng các ông chủ báo hàng ngày ở đây, sợ lẫn nhau, và lại, mỗi ngày mỗi biết rằng «người khôn của khó» nên mỗi ngày mỗi biết lo xa thêm, vì vậy, họ đề phòng cẩn thận và ít khi sự «thần cấp» tin tức nói trên kia có thể mang thì hành được.

Những người vốn có tính dìm đồng nghiệp, hại đồng nghiệp, không vì thế mà chùn. Không mua người được cách này thì họ bày lối mua người cách khác. Mà cách khác này mới thực là hèn nhất là thâm hiểm, là tai hại: họ mua người bán báo.

Tôi sẽ không nói ví dụ gì cho xa xôi, cứ nói ngay một tỉnh to nhất, sau Hanoi, một tỉnh tiêu thụ nhiều báo nhất nhì ở Bắc kỳ sau cái đất «ngành năm vạn vật» của ta.

Vàng, tỉnh này cũng như các tỉnh khác đều có những đại lý bán báo ăn hoa hồng. Cứ kể ra thì tỉnh này cũng nhiều đại lý như thế, nhưng bán báo chẳng phải ít gì, nhưng bán báo chạy nhất có chẳng vài ba nhà làm đã lâu năm có cơ sở, có đảm bảo, số dĩ làm cho nhà báo tin cậy được.

Vậy, mỗi khi báo phát hành thì bốn nhà hàng ngày đều có gửi bán ở một nhà đại lý kia. Nhà đại lý ấy, mỗi buổi sáng, lại cho người

ra ở tổ lấy bốn thứ báo đem về một lúc.

Ấy thế mà đến lúc bán thì nhà đại lý kia chỉ bán có một thứ báo X. mà thôi.

— Tôi muốn mua báo Y.

— Chưa có.

— Tôi muốn mua báo Z.

— Gửi chậm ông ạ!

— Tôi muốn mua báo W.

— Có lẽ một tiếng đồng hồ nữa mới, có hiện chúng tôi chưa nhận được.

Các bạn đã là người đọc báo các bạn tất đã biết rằng mỗi ngày chúng ta đợi tờ báo để đọc tin tức gần xa nóng ruột biết chừng nào... Hai giờ nữa mới có tờ báo minh

trông đợi, thôi tôi gì! «báo nào chẳng thế» ta mua báo X. mà xem! Thế là một hôm, hai hôm, ba hôm, bạn đã bắt đầu quen với tờ báo X kia còn báo Y. Z. W. thì bạn bắt đầu chán nản vì bạn yên trí là ba báo sau này ra chậm quá.

Sự thực, như các bạn đã thấy, ba báo kia nào có ra chậm gì đâu. Nhà đại lý bán báo kia sở dĩ dìm ba báo Y. Z. W. đi và chỉ bán riêng báo X. trước, nguyên do chỉ vì đã nhận được «mật lệnh» của ông chủ báo X. vậy.

Chính tôi, kẻ viết bài này, đã có lần được nghe thấy rõ ràng mật lệnh của ông chủ báo X. nói với nhà đại lý bán báo kia.

Nguyên, hồi ấy, tôi giúp việc cho một tờ báo hàng ngày. Công việc của tôi là đi hết các tỉnh trung châu ở Bắc kỳ để làm một cuộc điều tra (cuộc điều tra lớn này sẽ đăng trong một tờ báo hàng ngày sắp xuất-bán ở đây) và nhân tiện đến thăm các đại lý để xem xét về tình hình báo chí, hồi ấy, ra thế

nào. Tôi vào nhà đại lý báo nói trên kia. Chủ nhân đi vắng. Vốn là chỗ quen biết lâu năm, tôi ngồi lại xem tình hình buồn bán của nhà đại lý thì vừa lúc ấy, chuông dây nói kêu ran ran... và... ông chủ báo X. cất tiếng ở phía bên kia ống nói:

— Hiện sách A. B. C. đấy, phải không?

— Phải... — Tôi trả lời.

Tức thì phía đầu dây nói bên kia, tôi đã nghe thấy rành rọt tiếng ông chủ báo X. dặn đi dặn lại nhà đại lý, này các cách dìm báo của đồng nghiệp, nào là đề độ 2 tiếng đồng hồ hãy chia ra... nào là báo nào chạy, báo nào không, nào là những lời tôi dặn, ông lưu tâm cho... nào là dìm hộ thứ nhất báo Y... nào là cái ơn của bác ở đây... nhớ lắm... chúng mình hiểu nhau và đỡ lẫn nhau là quí...

Thì ra ông chủ báo X đã mua được đại lý nói trên kia tự hào nhiều lắm rồi. Cái hại mà ba tờ báo Y. Z. W. phải chịu đã gần như thâm căn cố đế rồi thành thử tờ báo X hồi ấy chạy nhất H. P. chạy như thế cho đến khi báo Y. biết thóp đứng ra điều đình với một nhà khác đứng làm đại lý riêng cho mình và cạnh tranh kịch liệt với nhà đại lý bị «mua» kia.

Mãi về sau này, tôi nghe nói thì mới biết nhà đại lý nọ «bán linh hồn mình cho quý Sa tăng» như thế cũng chẳng phải được nhiều nhỏi gì cho cam.

Nay mới châu bát, mai một bữa chén lại một cái hoa hồng hậu hĩ hơn một chút mà thôi... nhưng có ai thực để tâm xem xét thì có lẽ thấy rằng nhà đại lý cần phải «bán linh hồn» đi như thế còn do một lẽ khác nữa, mà cái lẽ ấy mới thực là quan hệ...

(còn nữa)
THIÊN-TƯỚNG

Colffeur

Phạm-ngọc-Phúc

chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

Nº 3 — Rue Richaudeau — Hanoi
(góc phố hàng Bông và Phố -đoan)

Thơ Không Vỡ

Chuyện ngắn của TÙ-THẠCH

MANH-QUYNH vẽ

Ngày thứ nhất 8 giờ tối

Chúng tôi ngồi chơi độ nửa giờ, bọn anh Dung ra, mang theo cả kèn bát. Anh vận bài «Un Soir, pas d'avantage», bài «C'est à Capri» và mấy bài «Solo Violon, — Guitare». Dưới trời bao la, điệu đàn nhỏ du dương như những lời tình tự.

Này, những tâm hồn phiêu lưu ở ngoài bể, lênh đênh giữa trời và nước, hãy về đây tạm dừng vai phút mà nghe những điệu đàn này. Nó không đưa người ta đến những giới hạn vô biên ào ào tưởng đâu, nó chỉ này trong tâm hồn những cái mằm nhớ yêu thầm nhút.

Tit trên cao mặt giăng tròn như cái đĩa, lần lần những vết cây đa và thẳng Cuội.

Loan lẳng lẳng ngồi trên mành. Dưới ánh giăng em, xanh, hai mắt nằng nằng như hai lá rằm, chứa nhiều tình cảm. Một câu ca dao đột nhiên nhớ đến khiến tôi rung động: «Con mắt lá rằm, lòng mây lá liễu đáng trăm quan tiền». Lúc ấy Loan đẹp, tôi tưởng bắt cứ người con trai nào có ít nhiều óc thẩm mỹ đều thấy như tôi. Một sự ao ước to mồn trong óc: tôi muốn biết lúc ấy Loan nghĩ những gì; chắc hẳn tâm hồn người thiếu nữ ấy là một kho tài liệu cho nhà văn, là muôn điệu đàn cho nghệ sĩ. Loan có thể là nguồn cảm hứng cho nhiều thiên tài. Loan đã sớm mang trong người một cái gì thuộc về Bất-diệt.

Chị Yến, chị Phi, Marguerite và Loan nhảy dây trên mặt cát phẳng như bàn thạch, nước triều nhịp nhùng rút xuống lại kéo lên loảng trên mặt cát những vệt tròn em,

khô và lịm đi. Mặt cát hút nước như giấy thấm.

Ngoài khơi, giăng sáng long lanh vàng.

Tiếng giầy cao-xu vun vút trên mặt cát êm.

Tôi có cảm tưởng khi dây quay nhanh, nhìn một quả bóng pha lê lớn. Trong quả bóng pha lê khinh thanh ấy, nhip nhang Loan cử động; mái tóc hồng lên, nhận ánh giăng; ánh giăng lưu luyến trên tóc áo.

Ngoài khơi giăng sáng long lanh vàng.

Tôi sống ở trong huyền ảo. Đêm vào khuya. Anh Nam rủ chúng tôi đi bách bộ. Sáu bảy người lang thang trên bãi cát, tìm gì đây? Bên phải mặt mù khơi là bể, sóng dường trường bao nhiêu vạn dặm? Ở đằng sau, rớt lại tiếng đàn.

Tôi có một phương thuốc BỒ - THẬN gia truyền rất hay. Ngày xưa các cụ vẫn lấy câu «chữ xạ tự nhiên hương» nên có ai cầu khấn thì mấy lần thuốc giúp. Nay tôi mang bào chế phương thuốc này đúng với phương pháp gia truyền để giúp người có bệnh. Tôi chẳng giếm lời viên vồng như những người làm thuốc nhà nghề mà chỉ lấy sự thực tả làm căn bản.

BỒ TÂM THẬN HOÀN

Trị các bệnh: Bại thận, Hoạt-tĩnh, Di-tĩnh, Liệt - dương... Thuốc này gia truyền đã lâu năm, ai dùng qua đều khỏi cả. Giá 1550 một hộp.

Mua tinh hóa giao ngân từ 2 hộp trở lên. Mandat thư từ đề cho:

M. NGUYỄN-VĂN-THIỆU
GARAGE FORD — HANOI

Thuốc này có bán tại: Hanoi 11 Hàng Hòm — Thanh Hóa: 47 Grand Rue

Ngày thứ hai. Buổi sáng

Chẳng biết mấy giờ tới nhà Rừng Thông. Chúng tôi ngồi nghỉ mỗi người một gốc cây. Thông vươn mình lên cao. Qua lá thưa, trời xanh thăm. Mây đám mây trắng lơ lửng như bông gạo, có sợi giăng ra và đứt. Gió mây thấp tí nữa thì có lẽ vương với chòm thông. Loan — giá hôm ấy Loan mặc áo thiên thanh thì đẹp nữa. Hai mái tóc chải hồng lên cạnh đường ngôi giữa. Chị Yến nằm xem tiểu thuyết. Loan — lại Loan! Tôi không nói rõ được tất cả những cái gì thôn thức trong lòng tôi lúc ấy.

Bóng lá thưa chấp chờn trên mặt cát, nắng nỏ rớt trên mình em ái. Hình như Loan mơ màng. Loan nghĩ gì thế? Tit trời thăm, mây trắng và trắng trôi về đâu?

Buổi tối cùng một ngày

Lại ra bãi cát. Lại kèn nói. Xa, ở phía trên vắng đến tiếng kèn «clarinette». Thỉnh thoảng một lớp ba bốn người đuổi bắt dạ tràng. Con dạ tràng chạy loảng quảng rồi vụt một cái biến vào hang. Tit đàn xa gần chân núi, chốc chốc lại lóc lên ánh đèn bấm. Tiếng clarinettes của nghệ sĩ vắng đến, mất đi, lại vắng đến, như quẩn rù.

Giăng đã mờ, và ánh mờ mờ ảo như màu sương.

Quá mờ rồi chúng tôi đi chơi về một rừng thông; đến một chỗ rộng ngồi quây quần thành hình tròn.

Thần nhiên, ánh giăng mờ ảo. Nói truyện. Anh Nam đọc thơ của anh bằng một giọng run run, như

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỘ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẴN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY

Nhà giồng răng Nam-An

Directeur NGUYỄN-HỮU-NAM
156, 158 phố hàng Bông — HANOI

ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giồng răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá tính rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn

là trước gió. Tôi nhớ được mỗi một câu cuối cùng: « Anh làm thơ, em hái hoa ». Anh Phứ nằm ra nghe, tôi cũng nằm, rồi đến Loan, rồi lần lượt nằm gần hết, chỉ anh Nam và chị Yến. Loan gối đầu vào lòng chị Yến, tá áo khép nép. Anh giăng soi mờ ảo. Tay Loan vịn cát lại về phía chị thành một lớp nhỏ, rồi lại làm phắc đi, em lặng. Tôi đắp một cồn cát lên và dạo một cái ngồi thông sang phía Loan. Tôi nhớ Loan nói cồn cát của Loan với cồn cát của tôi, nhưng Loan không làm, có lẽ Loan không nghe thấy. Nàng thường đến những phương trời xa xôi khác.

Ngày thứ ba —
Buổi sáng

Anh Lợi bảo tin, mai phải về. Chúng

tôi hứa sẽ đi tiễn. Quái! gần Lợi, tôi thấy một cái gì buồn thỉu không nói ra. Hình như Lợi khờ. Hay là lợi yếu? Tôi xem cho Lợi một quẻ bói về tình. Yếu lắm gì nhỉ? Người về, người ở. Rồi lần dần sự quạ mùa phai nhạt.

Chúng tôi đánh bài trong buồng ần. Tôi toàn chọn « aout car », không phải là chủ ý mà tình cờ bài van nào lên cũng toàn là « cœurs ». Loan cười mãi. Chẳng biết Loan có nghĩ gì thì không? Không nghĩ. Loan bảo Loan tin là tôi thục.

Loan thua mãi và bảo em: « Thành ơi, khổ chi Loan quá, chi Loan thua mãi. Anh Liên thấy chi thua anh ấy thích lắm đấy. Và Loan nhìn tôi, bĩa môi như đôi.

Tôi ơi! Loan có biết lúc ấy tâm hồn tôi là của Loan không? Loan ơi, bây giờ Loan làm gì ở trên buồng học, tôi muốn tìm Loan để sống lại những ngày đã mất.

Ngày thứ tư — Buổi chiều

Chị Phứ, chị Yến, Kỳ, Thành. Loan và tôi đi măng.



Mũi măng nhỏ lên mỗi khi làn sóng đến. Nước hồ màu xanh như là sỏi chơn vồn lên hai đôi Loan. Tôi muốn măng ra khỏi, tôi muốn măng lành-dành đi nữa, dưới trời trên nước lành-dành, đưa Loan đến một hòn đảo

NHÂN BẠN TRUNG, NAM, BẮC

Các bà chị ạ.
Em, mỗi kỳ mãn nguyệt khai-hoa thì nhà em lại mua RUỖU CHỒI HOA KỶ sưa cho em, xem ra tốt lắm, vậy em có mấy chục nôm na dưới này để giới thiệu các bà chị mỗi khi sinh nở cũng nên dùng:

Nhân các bà tôi kỳ ở cũ Muốn tốt tươi nên giữ màu da HOA KỶ RUỖU CHỒI sưa sưa, Dạng nhân sẽ thấy nôm na hơn sưa. Vẫn dần huyết lại vào rốn cốt, Về đơn trang đẹp tốt đẹp, Ngay xuân càng được sắc hồng, Càng tăng màu thắm càng nồng tâm yên.

Đào Thị Hồng-Loan

13, Rue du Caire, Hanoi

hoang vu, hay là đến núi Mê gần núi ở chân trời kia! Loan sẽ ở đó làm bà Chúa bệ, tôi sẽ là kẻ thuyền chài.

Ngày thứ năm,

ngày thứ sáu.

ngày thứ bảy

(Không hiện). Tôi thấy Loan mỗi ngày một đẹp, và tâm hồn tôi không lúc nào xa Loan nữa.

Một buổi sáng em à, chúng tôi ngồi đánh bài ở một phiên đá núi trong ra bệ. Bỗng tôi nhớ mưa, Loan ướt hết cả, bảo thuê xe cho Loan đi, Loan không chịu.

Một buổi chiều, Loan và tôi ra ngồi trên một móm đá. Bỗng hoàng hôn xuống, vầng tây còn một ít ánh hồng yếu ớt. Phía trước mặt, nước bề thăm dần — đôi ra màu tím, và ở đằng đông nam, bóng tị

nghe mình ngà xuống rừng thông.

Mấy đêm sau chúng tôi ra ngồi ngoài « barrière » chờ cơn giông mát.

Một tối chúng tôi treo lên một có linh gác. Loan ngồi trên ghế đá tôi ngồi dưới chân. Xung quanh bắt gặp chỉ có bóng tôi ở Thanh chay đi chơi dạo? Tôi định nói với Loan một câu mà đã hơn một năm nay tôi vẫn giữ trong lòng, nhưng bóng tôi quá quắc, bao giờ giăng tôi ra, giăng ấy sẽ soi rõ tình tôi và giăng ấy mới là giăng thể mặt biển. Nhưng giăng đã lên rồi, qua đám mây ập ập. Sao mà giăng đêm nay yếu ớt thế. Bây giờ thì không thể nên được nữa rồi, vì có các anh ấy lên.

Ngày...

Bao nhiêu lần định cầm tay Loan để chửi tất cả những điều mà mười mấy hôm nay đã nặng lòng Liêu quá nhưng lại thôi không dám! Liêu rất quá, chỉ sợ Loan không yên Liêu.

Ngày 29 Juillet là ngày Loan về Hanoi.

TU-THẠCH

Ấn Tử Xuân Thu

CỔ HỌC TINH HOA

Bảng Hô Sao Lạc

Cảnh-công uống rượu vui, thường kẻ vô công, bắt tội quan hữu tư, Ấn - tư can

Cảnh-công tin dùng kẻ sàm nịnh, thường phạt không công bình, Ấn-tư can

Cảnh-công uống rượu vui, thường kẻ người trong nước ba kẻ được lộc muôn chung, năm kẻ được nghìn chung. Lệnh ấy ra đến ba lần mà quan chức-kẻ (1) vẫn không theo. Cảnh-công giận, ra lệnh cách quan chức-kẻ. Lệnh ấy ra đến ba lần mà quan sĩ-sư (2) vẫn không theo. Cảnh-công không bằng lòng. Ấn tử đến ra mắt, Cảnh-công hỏi Ấn-tử rằng: « Quả nhân nghe rằng: vua trong nước yếu si thì làm lợi cho người ấy, ghét si thì bỏ người ấy. Nay Quà nhân yếu người mà không làm lợi cho người được, ghét người mà không bỏ người được, thế là mất đạo vua. » Ấn-tử nói: « Anh nay được nghe rằng: —Vua hay mà tôi theo là thuận, vua dở mà tôi theo là nghịch, nay nhà vua thường lữ bầy tôi siểm nịnh mà khiến kẻ giữ việc phải theo, thế là vua mất đạo vua và khiến cho tôi không giữ được đạo tôi vậy. Các đức tiên-vương yếu là để được kẻ thiện, ghét là để trừng kẻ ác. Xưa kia đời Tam đại (3) hưng thịnh là bởi biết yếu kẻ làm lợi cho dân, ghét kẻ làm hại nước.

Cho nên yếu phải đạo thì người hiền lương nhiều, ghét phải đạo thì kẻ tà-tiêu mất, nhờ thế thiên-hạ được bình-trị, trăm họ được hòa-tại. Kịp đến lúc suy thì cái hạnh cầu thả, cái thần cầu yên vui, kẻ náo loạn với mình thì yếu, kẻ náo trái với mình thì ghét, cho nên yếu trái đạo thì kẻ tà-tiêu nhiều, ghét trái đạo thì người hiền lương mất, trăm họ li tán, xã-ê đổ nát. Nay nhà vua trên không xét cái hưng thịnh của bậc thánh vương, dưới không xem cái suy của bọn hôn chúa, thần sạ là sơ nhà vua làm ngược mà quan hữu tư không dám nói thì xã-tắc đổ mất, tôn miếu ngay mất. » Cảnh-công nói: « Quả nhân không biết, xin theo nhời can của quan sĩ-sư. »

- (1) Chức-kẻ: chức quan coi việc tính toán sổ sách như chức hội-kế bây giờ.
- (2) Sĩ-sư: chức quan coi việc tụng-ngọc.
- (3) Tam đại: ba đời, tức: Hạ, Thương, Chu.

Cảnh-công tin dùng kẻ sàm nịnh, thường kẻ vô công, phạt kẻ vô tội, Ấn-tư can rằng: « Thần nghe bậc minh quân thì ngưỡng vọng thành-nhân và tin nhời dạy của các ngài, chứ chưa từng nghe thấy bậc minh quân mà lại nghe theo lời kẻ sàm nịnh mà thường phạt bao giờ. Nay nhà vua cùng với những kẻ tà-hữu tung béc lẫn nhau và nói rằng: Kẻ sắp chết còn có làm vui vậy ời! Ta còn thế nào làm điều nhân mà cứu dân đen được. Vì thế mà kẻ sùng thiếp ở trong ăn hiếp người trong nước, kẻ sùng thần ở ngoài đóng đờ cướp ở ngoài bi (1) các quan-lại giữ phép để hà hiếp trăm họ, dân khổ-khổ đau-dớn mà kẻ gian vẫn càng làm già. Chúng lại giấu cái tình-thế ấy, che dấy tội ác cho nhau, làm cho người trên mờ mịt, cho nên dù có bậc tri thánh, đại hiền cũng không sao thắng nổi được nhờ đêm vậy. Vì thế mà người trung-thần thường mắc nạn. Thần nghe kể si đời xưa có thể cùng được thì mới cùng, không thể cùng được thì bỏ đi, có thể cùng được thì tiến, không thể cùng được thì lui. Thần xin đi. »

Ấn-tử bèn quất ngựa đi. Cảnh-công sai Hàn Tử-Hưu đuổi theo, bảo rằng: « Ta bảo nhân, không theo được nhời dạy cho nên đến nỗi này, phu-tử bỏ nước đi thì Quả nhân cũng đến phải bỏ đi mất. » Ấn-tử lạ quất ngựa trở lại. Kẻ theo hầu hỏi rằng: « Lúc này nghĩ vội đi cho mau, giờ sao lại vội về cho mau thế này? » Ấn-tử nói: « Người không thể biết được. Nơi của nhà vua khắt-thiết lắm. »

Cảnh-công mê kẻ si thiếp, chiều hết điều, Ấn-tư can

Con Địch-vương tên là Tồn 戡 vào làm tôi Cảnh-công, con ông vua sưa ngựa (2). Cảnh-công trông thấy không bằng lòng. Bả thiếp của Cảnh-tôn là nàng Anh-tử 嬰 tử muốn xem. Cảnh-công nói: « May sao Ấn-tử đang đau », bèn đưa kẻ bề thiếp lên đến ở trong vườn

- (1) Bì: ấp nhò.
- (2) Xe thường đóng có tám ngựa, Tiến đóng gấp đôi lên

để xem. Anh-tử xem lấy làm vui, bèn xin ban cho Tiền lương bổng hậu. Cảnh-công hứa cho. Khi Anh-tử khỏi, ra mắt Cảnh-công, Cảnh-công nói rằng: «Tiền, con Địch-vương rong xe, quả nhiên lấy làm thích lắm, để bảo rong cho anh-tử xem.» Anh-tử nói: «Việc rong ngựa thân không biết gì cả.» Cảnh-công nói: «Quả nhiên xem lấy làm vui lắm, muốn ban cho anh lộc muôn chung, thế có đủ không?» Anh-tử thưa rằng: «Xưa kẻ sĩ nước Vệ là Đông giả 東野 rong xe, nhà vua lấy làm bằng lòng, Anh-tử không bằng lòng, nhà vua vì thế lại không bằng lòng, bèn không xem. Nay con Địch-vương là Tiền đánh xe, nhà vua không bằng lòng, Anh-tử bằng lòng, nhà vua vì thế lại bằng lòng. Anh-tử xin dùm nhà vua hứa cho. Như thế là để dân bà uy chớ vậy. Nhà vua không thích việc trị nước lại thích việc trị ngựa, không ban bổng lộc hậu cho người hiền lại ban bổng lộc cho kẻ trong xe. Xưa kia đức Hoàn - công tiên-quân đất hẹp hơn bảy giờ, nhưng biết sửa sang phép tắc, mở rộng chính giáo, làm đến bá chủ chư hầu. Nay nhà vua không thân được với một nước chư hầu nào, trời làm mất mùa dổi kém, dân nhin lẫn nhau mà chết ở đường, nhà vua không lấy thế làm lo, chỉ chăm việc làm vui tai mắt, chẳng theo cái công liệt của tiên-quân, chỉ chăm về nghề rong xe, như thế là nhà vua không nhìn đến dân, quên hẳn cả nước đi vậy. Kinh thi có câu rằng: 載馳驅君子所居 (Tải tham tái tử, quân tử sở cư) (1) Đông tam ngựa đã là trái phép, nay lại gấp đôi lên thì thật là trái phép quá lắm vậy. Vì nếu nhà vua cho là đẹp mà thích thì trong nước sẽ có nhiều người theo. Sản bản bằng xe ấy không tiện, đi đường xa cũng không nên, mà dùng đến gấp đôi số ngựa, thì không phải là đạo của kẻ giông xe nữa. Làm cho thỏa thích tai mắt, không để ý đến việc dân, là điều thánh nhân cấm. Nếu nhà vua lấy làm đẹp mà thích thì chư hầu tất có kẻ bắt chước. Nhà vua không có đức dày, không có chính tới để làm gương cho chư hầu mà lại bày cái sáng dạ cho họ bắt chước, thế

(1) Hai câu này ở chương Thái-thức 采芣芣 thiên Tiên nhà, nghĩa là đóng ba ngựa, bốn ngựa, người quân tử đóng đến thế là cùng.

không phải là đạo thương dân như con, nếu tiếng tốt, được lòng kẻ xa, thân thiện với nước láng giềng vậy. Và lại bỏ người hiền lương, không giúp kẻ có quả, mà lại nghe kẻ bề thiếp, tâng lộc hậu cho kẻ rong xe để gây lấy oán, đó là cái đạo của kẻ thù với dân vậy. Kinh thư có câu rằng: 哲夫成城哲婦傾城 (Triết phu thành thành, triết phụ khuynh thành) (1). Nay nhà vua không gắng sức cầu cái kẻ nên thành, lại chuộng cái kẻ làm nghiêng thành, thì nước sắp đến ngày mất mất, xin nhà vua hãy nghĩ lại.» Cảnh-công cho là phải, bèn không xem rong ngựa nữa, cho Tiền, con Địch-vương về và thưa thớt với kẻ bề-nhân Anh-tử.

Cảnh-công sắc cho các quan phó của năm con, nhờ lời Anh-tử can

Cảnh-công có năm con trai (2), ban cho các quan phó các công-tử mỗi người trăm cỗ xe. Trong các quan phó ấy có Anh-tử. Cảnh-công với các quan phó lại, với người nào cũng truyền rằng: «Cố gắng lên, có lẽ đưa con nhà người dạy dỗ sẽ làm Thái-tử.» Đến lượt Anh-tử, Anh-tử từ chối, nói rằng: «Vua truyền mệnh cho tôi, thì tôi phải hết sức làm việc đã đảm nhận; tôi đảm đảm không gượng gỏi. Nay tôi là nhà có trăm cỗ xe, thế là thành một quyền thần trong nước. Người nào cũng lấy cái mệnh của nhà vua truyền rằng: «Có lẽ đưa con người dạy dỗ sẽ làm Thái-tử», thế là truyền cho chia rẽ nhau, lia gổ, lập đảng riêng; đạo ấy sẽ làm đổ nước (3). Anh này không dám chịu mệnh, xin nhà vua nghĩ lại.»

- (1) Hai câu này ở chương Chiêm ngưỡng 瞻仰 thiên Đại nhà, nghĩa là: Người trượng-phu làm mưu trí thì nên nước, người đàn bà làm mưu trí thì làm nghiêng thành
(2) a) Công-tử Gia 嘉 - b) Công-tử Câu 駒 - c) Công-tử Kiềm 緝 d) Công-tử Sư 師 - đ) Công-tử Dương Sinh 陽生
Lúc bấy giờ công-tử Đỗ 荼 chưa sinh.

(3) Ngôi thế tử có một mà xui cho năm con tranh nhau thì khỏi loạn sao được?

vậy xin hỏi các ngài để biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì với.

VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tất-Tổ sẽ biến các ngài những cái là làng ở trong lấy tre xanh xứ Bắc
Mỗi cuốn 0\$35. Mua linh-hóa giao-ngân hết 0\$71
ở xa mua xin gửi 0\$51 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LINH SAIGON - HAIPHONG - PHUC-YEN



Phong-sự tiểu-thuyết của DOÃN-CHU
Tranh vẽ MẠNH-QUYNH

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hồ con đường Rigault de Genouilly, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết cong queo. Lọc trong mình và thấy một cái mũi-son có thêu hai chữ H. S.

Xét ra và tên là Sảnh con một nhà triệu phú ở Cà-mau...
Lúc này là lúc công tử Sảnh đang mê Cúc-Hương: một bông hoa đẹp nhất Sài-thành... Sảnh lại vừa được hưởng 40 vạn bạc gia tài... Chẳng khoe của với Cúc-Hương.

— Anh muốn em phải nói ngay bây giờ. À, cho anh hơi thật tình câu này nhé: Vậy còn ông hội-đồng «vía» kia, người đã bao học cho em sống ở Saigon lâu nay, em sẽ quăng đi đâu? Nếu phải yêu thương em như kiểu vợ chồng vua bệ, hai ông một bà, chắc anh buồn chết.

Sảnh nhoeo miệng cười, hình như tự phụ mình vừa nói một câu hóm hỉnh.

Trái lại, Cúc sầm mặt, làm bộ như muốn khóc:

— Chính vì chỗ khổ tâm đó mà em nói em buồn đó, anh à. Với anh từ lần, em vẫn thương thầm nhớ vụng đến giờ em nghĩ không thể nào không gần gũi anh được nữa, nhưng còn việc kia em vẫn chưa biết giải quyết ra thế nào?

— Khó ở chỗ nào, anh giải quyết cho.

— Nguyên trước kia bà mà em ở Châu-độc làm mả và trồng bắp luôn mấy năm mất mùa, thua lỗ, có vay mượn nhà ông hội-đồng Mão đó hết bốn trăm ngàn đồng. Sau không thể gì trả rồi, phải đem thân em gán nợ cho ông, theo ý ông muốn. Giờ muốn xa hẳn ông ra, tất nhiên em phải làm sao trả món nợ ấy, không thì bà mà em ở nhà sẽ bị thúc dổi, lời nặng, tiếng nhẹ, không sao chịu nổi. Thân em cũng gần như có Kiều ngày trước, bản mình chụa nợ cho cha...

Tấy vẻ mặt Cúc ầu ầu, càng lắng thêm vẻ đẹp, Sảnh ta càng như ngây như dại:

— Thôi, giờ em bản mình ấy cho anh. Tưởng có bao nhiêu; đến mười số chừng ấy anh cũng cho em lập tức. Chúng ta cứ uống rượu mua vui đi. Mai anh ký cho một tấm chi-phiếu (chèque) ra bằng mà lấy tiền.

Ký thật, Cúc nói láo. Nàng chỉ cốt thử xem Sảnh có phải con người dễ xiêu dễ đáp không, chớ nàng không còn cha mẹ nào ở Châu-độc, mà cũng chẳng phải đem mình gán nợ cho ông hội-đồng Mão bao giờ. Nàng đã cảm sùng lên đầu ông ta từ tung thì rồi.

Đối với họ, Sảnh lạ nhưng mà Cúc quen. Khi vào ngôi bàn, nàng đưa mắt chào họ một cách rất kín đáo. Sảnh có tài uống rượu như chúng ta uống nước lã. Chẳng giải khát một hơi ba cốc to cô-nhát Martell, còn gọi thêm hai chai Mumm nữa. Từ-lượng của Cúc chẳng thua kém gì mấy. Sinh-nhai của những người như nàng thường bị bắt buộc, lời coón, phải biết uống rượu. Có lúc không say cũng phải làm như say.

Trong bụng đang hơn hờ được ngồi kề một đào danh-hoa bấy lâu mình hằng ao ước, lại gặp hơi men làm cho bùng tri thêm, Sảnh ta ngắt ngừng khoe khoang, nào ái tình nồng nàn chân thật đối với Cúc, nào của cải chứa chan, ăn tiêu mãn dơi không hết.

Lắm câu chàng nói lớn tiếng, coi như hồn phách không có người nào. Những khách ăn ngồi gần phải cho là trái tai. Có người rộng lượng, bảo ái-tình của người ta thường nổi lên những cơn, như bệnh sốt rét phải kêu phải rên vậy.

Sảnh nắm lấy bàn tay Cúc, cái bàn tay có một ngón đeo chiếc nhẫn kim cương, hột cũng khá to. Chàng vuốt ve và hỏi:

— Ban nãy em nói nhất định ký tờ giao kèo ái-tình với anh?

Cúc rất bàn tay ra cầm cốc rượu uống và đáp:

— Phải.

Nhưng em lại nói hôm nay gặp anh có mừng và cũng có buồn. Sự buồn ấy thế nào, vì đâu, em nói cho anh nghe voi.

— Ôi! Chuyện riêng của gia đình em, anh có cần biết làm chi!

— Chúng ta đã thương yêu nhau thì chuyện riêng của em, không phải là chuyện chung cả anh nữa sao?

Vấn biết thế, song để lúc khác em nói cho mà nghe.

Bỗng dưng nàng đưa bàn tay có đeo nhẫn bột xoàn và Sands vuốt ve ban nấy, tái mặt, tiếng nói run run và không ra hơi:

— Trời đất ơi! Cái bột ó nhẵn em rơi đầu mắt rồi. Có lẽ tại anh lôi kéo hồi nãy, làm nó bong ra, chắc rơi dưới gầm bàn hay quanh đầu đây, anh đánh diêm lên soi tìm dùm em mau.

Thật quá, chiếc nhẫn còn treo cái lỗ trống, bột kim cương tuột ra rồi.

Sánh móc túi lấy hộp diêm mấy bột lửa và trao cho nàng soi quanh dưới bàn. Song thấy sao được lửa ấy lơ mờ, không đủ sức sáng, chàng móc ví da ketch-xu, rút lấy một tờ giấy bạc 100 đồng còn mới nguyên, xếp nhỏ chiều dài, thành như một que đóm rồi đưa trên lửa diêm may mà đốt cho sáng.

Các giắt minh, toan giắt lấy tờ giấy bạc nhưng không kịp, nó cháy vèo hết rồi.

Mà bột kim-cương cũng chẳng tìm thấy. Nàng làm bộ mếu máo:

— Ăn một bữa nem mất một hộp xoàn vừa mưa một ngàn một hôm nọ, rõ khổ thân tôi chưa! Chỉ tại anh, em bắt đền anh đây.

— Anh vui lòng đền cho em. Ngày mai anh dẫn lại tiệm François Sự, muốn lựa bột bao nhiêu tiền anh cũng cho.

Cũng như chuyện đem thân chuộc nợ, nàng không hề mất hộp xoàn. Sự thật nàng đã bỏ mạnh vào cạnh bàn cho nó bong ra và bỏ trong túi rồi kêu mất. Mà bột ấy chính là bột Xiêm, người ta mài đá làm giả kim-cương, đáng giá năm mươi đồng bạc là nhiều.

Sánh ta bảnh diện, khoe của, đốt mất tờ giấy 100 đồng bạc thật để tìm một hộp kim-cương giả.

Có người đồ-chứng mẹ men làm chàng say quá, vì chàng có ai say một cách đại độ đến thế.

Cứ chỉ ngóng cuồng của Sánh, khiến những người chứng kiến đều phải sinh ghét và chửi thề. Nhất là bọn cậu năm Vũng và anh sáu Thiến.

Sau khi có cậu ra xe hơi đi rồi, họ tha hồ bình phẩm, nhục mạ.

Cậu Năm vỗ bàn tay nói lớn:

— Thằng bé con cái nhà ai mà khoe của một cách ngu dại, thấy mà phát ghét. Lúc này tôi muốn vào vào mặt nó mấy cái, không biết cái gì ngăn trở cánh tay tôi.

— Ôi! Nó đại thì mồm kẻ nó, hơi đầu cậu Năm phải bần lõng sấn sự! Một người trong bọn nó xén vào.

— Nó giỏi khoe tiền khoe của, để tôi chọc tức nó một phen cho nó mất bạc ngàn, bạc muôn chơi.

— Chọc tức cách nào? — Anh sáu Thiến hỏi.

— Rồi đây anh xem, ai chó con Cúc thì tôi có lạ gì! Nó xinh đẹp mà sao quýt trần đời. Tôi dám đánh cuộc một trăm cho tôi một đồng với các anh rằng: Hộp xoàn nó giả, đại chuyện kêu mất để làm tiền thúng bé ngu đại kia đây thôi.

— Những hạng ấy sẽ bị quả-báo nhân-tiên, rồi trời bắt họ về chết đói cho mà xem.

Xe hơi của Sánh đã chạy xa biệt mù rồi, chàng không được nghe những lời thóa mạ đích đáng ấy.



XI

Một đêm người ta giết nhau bằng bột hạnh-nhân

Bữa nem rươn xoàng, gọi là trắng miếng qu-s-lon, thế mà ngọt ba chục đấy. Những cô-nhóc với xam banh đã chiếm hơn chín phần mười: thực phẩm chuyên mồi của nhà bà qu-s K. không khéo chưa thể được mồi.

Ấy là chưa nói đến tờ giấy một trăm bị bóa-tàng o-n-ung vì một bột da mà giả kim cương, đã làm trò cười cho những người trông thấy.

Lúc ở quán nem ra đã 8 giờ tối, Sánh có vẻ gât gât-gưỡng khá say. Chàng bước lên ngồi phịch trên xe, trong khi chân đạp xăng, một tay vuốt yếu trên má Cúc và nói:

— Thế cũng như chúng ta vừa mới làm lễ tơ-hồng rồi đấy, em nhỉ? Giờ thì về nhà, chứ còn đi đâu?

Anh chàng ta nóng ruột thì hành một khoản cốt-từ ở trong giao kèo ái-tình, nhất là sau khi tơ-hồng và bao lâu mộng trư c, Nhưng Cúc còn hành-hạ chán chờ nữa kia. Mấy tay chơi bởi sành sỏi như nàng,

biết hẳn nghệ họ là hiến thân cho kẻ nào dẫn giá đắt hơn, song họ khéo ngấm khéo vào tắc lòng dục vọng của người ta bao giờ thật ngầu như tương mới chịu. Có thể mới dễ sai khiến, lợi-dụng. Hướng chỉ lúc nào họ cũng nghĩ đến lòng ích-kỷ riêng của họ trước đã, rồi sẽ dùng ích-kỷ của kẻ trả tiền cho họ sau. Đó cũng là một điểm cốt yếu — mà hình như ít người để ý xem xét — phản ra giai cấp trên dưới hơn kém ở trong xã-hội mãi mãi.

Lúc vừa lấy bông phấn ra tô lại bên má có bàn tay Sánh mới in nhẹ vào, có lẽ họ sợ loang lo mất duyên, vừa trả lời những nện:

— Em đã giao hẹn từ hồi chiều, anh không nhớ sao? Ăn nem rồi vào nhà tiệc chơi mà.

— Thế là bây giờ ta đi Chợ lớn?

— Chứ sao!

— Được rồi, anh chiều ý muốn của em, lên trời anh cũng đưa đi, nửa là đây vô Chợt lên kệ gì.

Nhưng em coi sao anh say khá lắm đấy, hiện có đủ sức cầm tay lái không, hay là đưa nham xuống ruộng xuống sông thì chết.

— Đừng lo! em chẳng là thiên thần hộ-mạng của anh là gì? Có điều tử tế, thì em thường cho anh vài cái hôn nồng nàn đắm thắm ở bên má này, tức là cho Sánh tôi đây có thần lực để hộ-vệ xa-giá Nương-nương được bình an vô sự.

Các vui về làm theo ý lời, nhưng cái hôn gần như hạt bông, kêu mà không có vị. Cái hôn chiêu khách buổi đầu.

(còn nữa)

ĐOÀN CHU

HO GÀ

Hiện nay trên con phố hình dịch hồ gà nhiều lắm. Họ từng con, ra rất nhiều đốm rai, đầu rừ rọi, mắt đỏ ngầu, con họ có khi dài tới mấy phút đồng hồ, coi rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGUYỄN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bắt cứ mắc chứng họ gì, họ đốm, họ than hay họ sần, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi ve giá 3500.

ĐAU DẠ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, lóa mắt, thường nước hay đau xuống ngang thất lưng. Người nào nhiều nước ợ hơi, thì ng nộn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt có khi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước ợ hơi hay thấy tức ngực, nghẹn cổ, ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc DA DÀY ĐIỀU-NGUYỄN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 3500.

CAM TỶ

Gia đình nào có trẻ con cam sùi, không chịu ăn, gây cộm, lở đầu, mắt loét, thối tai, hôi mồm, miệng thường hay chảy rai, bụng ợ hơi, nôn, phải kịp dùng ngay thuốc CAM TỶ - TIÊU NGUYỄN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vết khối được hết chừa cam sùi và trở lại mập mạp, béo tốt là thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi ve giá 3500.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều - Nguyễn

125, Hàng Bông (cây da Cỏ-qiền) — HANOI

LINH 30 THỨ TIỂU - THUẬT

A. — Nam Sử-tiểu-thuật: 1) Hai Bà họ Trưng đánh giặc 0580, 2) Vua Bà Triệu-Âu 0550, 3) Trần-Nguyên Chiến-Kỷ (Trần Hưng-Đạo) 0530, 4) Việt-Thanh Chiến-sử (Chuyên văn Quang Trung, in lần thứ hai) 0540, 5) Hồng - Vương Diên-nghĩa (chuyên lý-kỷ từ thời Cu Tô mở nước) 0550, 6) Lê-dạ-Hùng 0535 7) Đinh-thiên-Hoàng 0545, 8) Vua Đế-Cải 0535, 9) Tiếng Sấm Đêm Đom (hết), 10) Lịch-Sử Đê-Thâm có 25 hình-ảnh đặc-biệt 0550, 11) Lịch-sử quân Bại - sây chuyên 0 Tán-Thuật ở Hưng-Yên mà văn quen gọi là Giác-bái-Sây 0530, 12) Vạ Ba Đê-Thâm 0520, văn văn...

B. — Báo-Sử-tiểu-thuật: 13) Tây-Hán-Chi (Tiểu-Hán Diên-Nghĩa) 1550, 14) Đông-Chu Liệt-Quốc (trong truyện cổ Tây-Thi, Phạm-Lai, Ngã-từ-Tu-v.v.) 1550, 15) Grom Cưu Khố (Minh-Sử diên-nghĩa) 0560...

C. — Vô k ếm, nghĩa-hiệp-tiểu-thuật: 16) Đốt Cháy Chưc Hồng-Lân (gột nghĩa trang lớn giá 2550), 17) Thất-Cầm-Thập-tam-Hiệp (Tiền và Tục) 1540, 18) Gai Anh Hùng (Tiền và Tục) 0570, 19) Hai Mươi Bốn Người Anh-Hùng Cửu Quốc (Tiền và Tục) 1560, 20) Kiếm-Thanh-Hoa-Anh-Lục 0530, 21) Danh-Trần Giang-Hồ 0530, 22) Thập Bá Thiệu-Lâm Đại-Kiểm-Hiệp 0580, 23) Sự Hồ-Mang 0535...

D. — Ai tinh, xã-hội, luân-lý. — Trình-Thám-tiểu-thuật 24) Bê Tinh Nồi Sóng 0530, 25) Hải-Đường-Hồn 0530, 26) Nước Hồ Grom 0520, 27) Cỏ Hàng Hoa 0520, 28) Cái Nạn Văn Chương 0530, 29) Người Trá-Thủ 0530, 30) Phong Trán Thâm-Sử 0565, 31) Bận Đời Xưa 0510, 32) Bông Hiệp Hồn-Hoa 0540 (hết), 33) Giặc Mông Nang Lê 0560 (hết) văn văn...

E. — Kho-tiểu-thuật mới 1941: Cáo-n « tình lý » do một nữ-sĩ (có in hình nữ-sĩ) giá 0530 và cuốn « tình thù » (chuyên thật) giá 0550. — Các sách dạy về nghề (công nghệ): dạy buôn bán, dạy dân, dạy vẽ, dạy làm văn thư, dạy (chuyên thật) giá 0550. — Các sách dạy về lối tây, dạy thời mien, dạy làm địa lý, dạy làm thuốc, dạy tập v.v., hội tại Nhật-Nam danh cổ, dạy xem theo thời lối tây, dạy thời mien, dạy làm địa lý, dạy làm thuốc, dạy tập v.v., hội tại Nhật-Nam danh cổ.

Các sách của Nhật-Nam. mua buôn mỗi thứ từ 3 cuốn trở lên có trả cho họ hàng. Ở xa gửi mua lễ thêm tiền cước. Thư, mandat chỉ để cho nhà xuất bản như sau đây:

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN - SỐ 10, PHỐ HÀNG ĐIỀU - HANOI

Đàn bà THỦ CHẾT

(SỐ: BẢO THÂN theo lời một nữ-binh-Tân)
(Tiếp theo kỳ trước)

Sáng hôm sau, qua một cuộc khám nghiệm, gọi là khám nghiệm cho đúng với oai pháp của chúa, thực ra họ chưa phải giở đến những cách phiên phức gì mà chân-tướng của tất cả chị em tôi đều đã bị bại lộ cả, họ đều cười rú ên, nhất là mấy mẹ to lớn đen xấu, những cặp mắt ốc-nhồi cứ trợn-trợn trợn-trợn và đôi hàm răng bần cước cứ nhả ra trông mà buồn cười, thì nhau bám dí chúng tôi đến độ cả người, cả cái giọng ồ-ồ mà hồi những câu như đâm vào tai:

— Nỡm quá! những con ranh này, có sao lại già lắm đàn ông mà toan đặt nhau vào chỗ chết?

— Rõ rồi! chúng bay nếu có chết cũng chẳng oan nào! quý gì cái bộ dạng giống bạc tình bất nghĩa chúng nó ấy mà rú nhau đòi lỗi, nếu chúa không tính cho đem khám nghiệm thì chúng bay còn gì là đời nữa!

Họ thì nhau mà mai chế riều làm cho chúng tôi hổ thẹn quá rồi tức dấy cả ruột, nhưng đều chịu cam-mặt xuống, không biết nói ra thế nào. May đâu cái có ở trẻ đẹp, cái có ở đã đứng chằm chằm cho tôi ăn uống đêm hôm trước, chạy đến nắm lấy tay tôi rồi rất thân mật và quyến luyến, vốn-và nói:

— Chị tôi đây! Thế mà chị làm em cứ nhận lầm là phong-lưu công-tử mãi! Chị đóng bộ khéo quá! Ai mà chẳng nhận lầm!

Một mẹ đen xấu thấy vậy nói kháy ngay:

— Nếu nó quá là phong lưu công-tử, thì chị lấy nó hay sao mà quần quít như thế?

Lời nói lỗ-măng làm cho cả bọn quá hóa giận, nguyền mụ kia một cái dài rồi dất tay tôi đi ra một chỗ xa, vừa đi vừa hồi lần thằn những câu bay tề, tuy vui cười nhưng có vẻ thất vọng và bẽ bàng, chốc chốc lại rít chặt lấy cánh tay tôi theo sau những câu nói vô vớ:

— Sao chị chẳng là con gái? Nếu chị là con gái thật thì?...
Cò à còn toan nói những gì nữa, bỗng nghe đằng kia chị Giáp phát khùng với một mẹ to lớn:

— Mụ không được vô lễ quá như thế? Đây là những binh-phục của chính-phủ, chúng tôi vì nghĩa vụ dẹp giặc cứu dân mà phải bần, không phải như bọn gái lãng mạn vô giáo dục đã đòi lỗi rần rần mây đầu! Nghĩa vụ của chúng tôi nếu chúa đây xét rõ cũng phải đem lòng kính trọng nữa là các mẹ. Mà nói thực ra, nếu không có chúng tôi đã đem thân làm chiến sĩ xông pha tên đạn trong mấy tháng nay, thì suối miên này đã vào cá tay quân giặc, các mẹ còn dân được cái sêu

huyết riêng này mà tác quái nữa.

Cò à với kéo tay tôi đến xem sao, thì có gì dân, mụ kia đã có ý cợt đùa, đòi lột bộ binh-phục của chị Giáp, làm cho chị đến phải phát khùng lên. Chị Giáp còn chực nói nữa thì bỗng có một mẹ đàn bà bộ dạng đứng đắn đi đầu đi đến truyền lệnh chứa rằng:

— Các em đã là bạn gái, đừng lẽ chưa giữ ở lại đây, nhưng các em đều là nữ-binh, có nghĩa vụ cứu dân cứu nước, chứa rất tàn thành và mong các em làm trọn nghĩa-vụ ấy. Các em đừng sợ, chúa sẽ ban thưởng và cho các em được ra về.

Mụ ấy nói xong quay lại bảo nhỏ mấy mẹ kia những gì rồi lại rảo bước đi. Như vâng theo một mệnh lệnh bí mật, mấy mẹ to lớn lại dần các chị kia mỗi người đi một nơi, riêng có tôi vẫn được độc hưởng cái d-m-phúc suông, lại do có ở trẻ đẹp kia đưa vào ở cái phòng kín đêm trước. Cái tình có ở đối với tôi lúc ấy đã hồi hẳn ra tình chị em bạn, những lúc truyền trò to nhỏ, không còn vẻ e lệ sượng sùng, có ở lại đem hết những truyện bí mật la lừng trong đó kể hết cho tôi nghe.

Lại một việc đáng hải là nữa, sau khi chuyện văn, lúc ấy giờ đi về chiều, có ở tôi nằm đó, khép cửa lại ra, rồi không biết từ một nơi mà ngủ thiếp đi hay sao, đến khi giật mình thức dậy, thì bỗng giật nảy người, không phải nằm ở trong cái phòng kín, mà nằm ngay ở bãi cỏ dưới chân núi gần chỗ chúng tôi bị bắt giết và bị bắt hôm trước. Mà chẳng những một

minh tôi, cả chị Giáp và mấy chị kia cũng đều nằm lẫn cả ở bên cạnh, khi giới của người nào vẫn nguyên vẹn không thiếu thứ gì. Các chị vẫn còn đang ngủ như kéo gối, tôi liền gọi dậy cả, a. nấy đều nhìn nhau, rồi cùng hồi nhau nhưng chẳng ai biết rõ ra thế nào.

Caj em tôi ai nấy còn đang bàng hoàng ngỡ ngàng cùng ôn lại cái cảnh vừa qua như một giấc chiêm-bao quái-ác và có vẻ khôi hài thì tôi bỗng lại giật mình, vì nghĩ trong bọc có cái gì nặng nặng, vội lấy ra xem, thì là một gói có mười thoi bạc mỗi thoi gần bằng ngón tay cái và một mảnh giấy viết mấy câu, đại ý nói:

« Chúng ta đã chán cái đời ô-trọc và giống đàn ông khinh bạc mà tránh vào ở một nơi riêng, các em đã không cùng một ý-hướng với các chị đây, thì cũng đừng nên can thiệp đến nữa, nhất là nên vì các chị giữ kín, chớ tuyên-bố cho đời biết kéo cái giống khinh bạc kia lại kéo đến mà phá hoại cái thế giới dù nhỏ hẹp mà trong sạch của chúng ta. »

Tôi vừa giở ra, thì các chị kia cũng đều thấy trong bọc có gói bạc và mảnh giấy như thế. Tính ra ban nghĩ mười hôm đã hết, chị em tôi vội giả từ phong cảnh, gấp đường trở về bìn dinh, thì vừa có lệnh được đổi về Trưng-khánh.

Luôn mấy hôm đi quân rộn về việc quân, nhưng cái cảnh hãi-hùng quái lạ kia vẫn luôn luôn hoạt hiện ở trong khối óc. Thì ra, dưới gầm trời này không một cái gì là không có, riêng cái là chúng tôi đã gặp đó, có thể gọi là « Nữ-nhân quốc », như truyền huyền hoặc đã tả trong tiểu thuyết Tây-du. Năm chị em tôi cùng bị bắt vào đó lại cùng được thả ra, nhưng riêng tôi có thể tự hào là biết rõ được chân-tướng hơn cả, vì chỉ có tôi được hưởng cái điểm phúc, được có ở trẻ đẹp kia đem lòng yêu mến kể rõ cho nghe. Chẳng muốn giấu cái hay cái lạ do chính mình đã được mắt thấy rõ ràng, tôi xin thuật lại và công bố lên báo tương, cam chịu cái lỗi đã phụ lời người dặn nên giữ kín.

Theo lời có ở trẻ đẹp đã nói giấu với tôi thì « Nữ-nhân quốc » ấy là

ra đã có hơn trăm năm nay, hiện nhân số có chừng hơn ngàn người. Bà thủy-tổ lập ra nước ấy là mẹ Đam, nguyên là vợ một ông quan lớn. Viên quan ấy lúc còn hàn-vi, lấy được mẹ Đam là con gái nhà giàu nuôi cho ăn học. Vì mưu công danh, chông phải lên Bắc-kinh tìm lối tiến thân, người vợ ở nhà, chăm chỉ mọi việc và phụng dưỡng mẹ chồng rất có hiếu, khi mẹ chồng mất, lo ma chay chôn cất rất hậu, lại thay chồng làm nhà bên mộ ở thờ-phụng luôn ba năm, làng xóm ai cũng khen là một người vợ hiền,

Vì mãi miết về đường danh lợi, người chồng đi luôn mười lăm năm không về, nhiều người xui mụ Đam nên đi lấy chồng khác, nhưng mụ một lòng giữ tiết, thế chẳng ỏm đến khi chồng thành danh về làng, tưởng rằng phu quý phụ vinh, không ngờ khi chồng ở kinh đô nói đi là chưa có vợ đã lấy được con gái một nhà quyền quý rồi, về tới nhà trông thay người vợ quê mùa như cái danh trước mắt, liền vu cho những tiếng xấu quyết tình đuổi đi, mẹ Đam hết lời biện bạch và lạy xúm họ hàng chứng thực cho tâm lòng trong sạch của mụ, viên quan ấy vẫn

một mực khép tội đuổi ra khỏi nhà. Giữa lúc ấy có mấy người chị em bạn của mẹ Đam cũng gặp một cảnh ngộ như mụ, gặp phan than thờ, cùng ở nỗi lòng, chẳng rõ các mẹ cùng nhau bàn bạc ra sao, rồi cùng cho đàn ông là giống phụ nghĩa bạc tình, thế chẳng ai lấy chồng nữa, đưa nhau vào khu rừng núi heo lánh ấy, làm nhà cùng ở với nhau. Không bao lâu, các mẹ đã chiêu tập được một số đông đàn bà con gái, tên mẹ Đam lên làm chúa, đặt ra qui luật bất huộc nhau phải theo và luyện tập võ nghệ để tự vệ.

Lại đặt ra mấy điều cấm: Cấm không được nói tình yêu, cấm không được lấy chồng. Và đặt ra những khâu - hiện gần như những câu thành kinh bất ai nấy phải học thuộc: *Đàn ông là kẻ thù của chúng ta. Đàn ông là giống bội bạc làm hại chúng ta. Hàng năm cứ xuân thu hai kỳ, sai phái những nữ-binh mang khí giới đi phục ở các nơi gần đông bằng, đánh bắt những đàn ông con gái khỏe mạnh đem về cho ăn uống rút hậu, rồi cho lâu lựet giao hợp, chẳng một tháng sẽ đem giết chết. Sưu do những người nào co thai, lợi khi sinh, con gái thì để nuôi, nếu là con gái thì bỏ đi. Mẹ Đam chết, con gái mụ thay lên làm chúa, đến vị chúa mà chúng tôi được thấy mặt đó đã là cháu 5 đời của mụ rồi. Vì là một nơi heo-lánh hiểm-hóc, người ngoài ít khi đi đến, nên có người nào tò-mò lọt vào được cũng không toàn tính mệnh mà ra thoát, nên từ xưa tới nay vẫn không ai biết được cái nơi kỳ quái bí mật ấy. Xét lại cách hành-dộng và sinh hoạt của « Nữ-nhân-quốc » này thực là vô ý thức đáng nên tức cười. Lẽ trời hạ tội chúng phải có âm dương, có vợ chồng mới gây nên nòi giống, vì sự tức giận căm hờn của một vài cá nhân mà nuôi nên một cái tư-tướng quái-kích, thù ghét cả đàn ông, thù ghét mà vì nòi giống vẫn phải cần đến, rồi lại dùng thủ đoạn tàn ác mà giết hại đi, đã trái lẽ trời, lại trái nhân đạo, ta không thể ngo-đi mà không chỉ vạch ra được.*

Hết

SỐ: BẢO

31



BẢO THÂN HOÀN THUỐC ĐẠI BỔ THÂN THỂ

Túi khôn...

Một bộ sách rất có ích lợi cho người đọc, người đời xưa đã phải gọi là *Túi khôn*, tức là bộ ĐÔNG-CHU LIỆT-QUỐC. Nhà in Trung-Bắc Tân Văn đã cho xuất bản bộ sách ấy do ông Tú-tài Nguyễn-đỗ-Mục dịch. Trọn bộ 3 quyển, 1396 trang, giấy tốt, khổ 16x23, giá đặc biệt chỉ 25. Bạn nào muốn có ngay cái *túi khôn* ấy, xin kịp gửi thư và ngân phiếu về nhà in: Imprimerie Trung Bắc Tân-Văn số 36 Bd. Henri d'Orléans, Hanoi ở xa gửi thêm tiền cước là 05/65

Ông Mackintosh

của SOMERSET MAUGHAM.
HUYỀN-HẢ diễn quốc-âm — NGUYỄN-HUYỀN về
(Tiếp theo)

Dận dờ cách dùng thuốc. Nhưng tại sao chàng vẫn không dám nhìn thẳng vào mắt tên Canaque ấy? Mà lại vừa nói vừa nhìn vào mé vai hắn. Hắn lấy thuốc rồi đi.

Mackintosh vào buồng ẩn; một lần nữa chàng giở tập báo cũ ra, vẫn không bụng dạ nào đọc được. Trong nhà rất yên tĩnh: Walker ngủ trên gác, tên khách dương bản bịu trong bếp, hai người cảnh-sát thì đi cầu cá.

Yên lặng dị thường. Ông chàng bị ám-ảnh với ý nghĩ có nên xem xét chiếc súng còn nguyên chỗ hay không. Chàng chưa nhất định đi xem lại. Vẫn biết hoài nghĩ là ghê gớm, mà sự thực còn đáng sợ hơn. Chàng đâm dĩa mỡ-hôi. Sau cùng, muốn thoát cái im lặng chết, chàng nhất quyết đến nhà lão lái buôn Jarvis, cửa hàng cách xa chừng một cây số.

Lão là một người lai. Giày dướm có một tí huyết mạch da trắng, nên ăn nói có thể nghe được.

Mackintosh như bỏ trốn nhà ở, phòng giấy, trốn tránh đến phòng giấy dưới có một vật hay không có gì cả. Chàng cầm cúi đi. Qua túp nhà rộng rãi của một tú-trường, thoáng nghe tiếng chào. Túp nhà hàng, có con gái lão ngồi ở quầy: một thiếu nữ da nâu, mặt phèn-phệ, bẹn áo màu hồng và bẹn xiêm trắng. Má cô hơi ửng đỏ khi thấy chàng vào.

Jervis gật đầu. Tới hy-vọng gả con gái cho Mackintosh, nên thường bảo sẽ chiều chuộng ông về quý đủ mọi thứ.

— Cha tôi đương rõ chuyện hàng về buổi sáng. Để tôi đi gọi.

Cô gái đi ra mé cửa sau. Chàng ngồi xuống ghế. Một lúc bà Jervis bước vào, giơ tay ra bắt. Đó là một bà có tuổi, béo đầy. Bà vốn giong dõ nhà vua ở đây. Bà có nhiều đất cát. Bà niềm nở, nhưng không tỏ vẻ quá ư lễ phép; bà rất biết thứ bực của mình, vẫn có một vẻ dai các, mặc dầu cái khuôn khổ vĩ đại của tấm thân không dai các tí nào.

— Ông Mackintosh ă, ông quen lắm hân chúng tôi rồi! Con cháu Térésa vừa mới nhắc bạn sang rằng chẳng thấy bóng ông Mackintosh đâu cả.

Chàng rùng mình vì nghĩ một ngày kia sẽ là khách đông-sàng của mẹ già bản xứ ấy. Ai còn không biết tiếng su-từ cái, tuy là đức ông chồng còn có chút ít máu bạch-chủng! Bà cầm quyền buôn bán trong tay. Đối với người da trắng ở đây, bà chỉ là bà Jervis thôi; nhưng cụ thân-sinh ra bà là con cháu nhà vua.

Lão chủ vào: một người bé nhỏ nều đối cạnh bà vợ đồ-sộ. Tóc nâu, râu đã hoa râm, đôi mắt lộng lẫy, hàm răng tươi sáng. Mặc bộ đồ trắng. Mặc đầu lão có vẻ người Anh-Cát-Lợi, và nói thường pha lẫn tiếng lông, mà ta vẫn cảm thấy lão nói tiếng Anh như người ngoại quốc. Trong gia-đình, lão vẫn dùng tiếng mẹ đẻ. Tính-tình dễ-tiền, khúm-núm và hay đùa nịnh.

— ă, ông Mackintosh, thật là sự ngạc nhiên! Térésa, con sắp về với-

ky» đi, ông Mackintosh sẽ dùng một tuần rượu với nhà ta.

Lão kể những tin tức mới mẽ ở Apia, chăm chú nhìn xem khách thích nghe tin gì.

— Walker có mạnh giỏi không? Đã lâu tôi không gặp ông ta. Nhà tôi định gửi biếu ông con lợn sữa nội trong tuần này.

Térésa nói thêm:
— Con vừa thấy ông đi ngựa về ban sáng.

Jervis nâng cốc:
— Mừng ông!

Mackintosh uống rượu. Hai người đàn bà ngồi nhìn chàng. Bà Jervis điếm-dạm và có vẻ cao quý trong chiếc áo đen; Térésa ngoan-nguân chăm-chỉ mỉm cười, mỗi khi chàng gặp cặp mắt của Mackintosh.

Lão chủ — chuyện dài như chảo rách — nói:

Ở Apia người ta cho rằng gần đen lúc phải Walker về hưu. Ông ta già rồi. Từ ngày ông ở đây, mọi vật tiến-tới đổi thay, mà ông không chịu theo mới.

Bà công-nương già nói:
— Ông ta quá quái lắm, dân không bằng lòng.

Jervis phì cười:

— Câu chuyện đáp đường thú quá! Kể cho mọi người ở Apia nghe, họ cười xuyt vỡ bụng. Cái nhà lão Walker ấy!

Mackintosh nhìn lão bằng con mắt dữ tợn. Sao hân dăm mở miệng ra như thế! Một người buôn bán lại phải gọi Walker bằng « ông Walker » kia chứ! Chàng sẵn lời mắng sự hỗn xược ấy, nhưng không biết sao lại im.

Jervis nói:

— Ngày xưa tôi, tôi mong ông sẽ nói chức kia, ông Mackintosh ă. Ở đây ai cũng mến ông. Ông hiểu họ. Bây giờ họ có chút học hành, không nên đối đãi họ như hồi ngày xưa. Người công-sứ phải có giáo-dục. Walker chỉ là con buôn như tôi.

Đôi mắt Térésa sáng ngời lên.

Jervis nói tiếp:

— Lúc ấy có cần, ông có thể tin ở nơi chúng tôi. Tôi sẽ chuyển bảo các tú-trường đi nộp đơn thỉnh cầu ở Apia.

Mackintosh bải hoai tâm thần. Chàng không hề nghĩ sự lên thay quyền Walker, nếu có việc chẳng lành xảy ra. Thực ra, không có công-chức nào biết rõ hòn đảo này bằng chàng.

Chàng đột nhiên đứng dậy, chào qua quýt, rồi đi về. Lần này đến thẳng phòng riêng, nhìn qua bàn giấy, lực tung giấy má.

Chiếc súng lục không còn đây nữa!

Tìm chàng hồi-hợp. Chàng nóng rực người, đi tìm mọi xó, trong ngăn kéo, trong ghế bành, lòng chàng vẫn vô hy-vọng. Chợt nghe giọng niềm nở và hơi sáng của Walker.

— Làm gì đấy, hử Mac?

Chàng giật mình đánh thót. Walker đứng ngoài cửa. Như cái máy, Mackintosh quay lại để che bàn giấy.

Walker kháy:
— Xếp dọn đấy ă? Tôi vừa cho thẳng con ngựa bạch vào xe. Định đi thăm ở Tafoni. Anh nên đi với tôi thì hơn.

Mackintosh đáp:

— Được rồi.
Có chàng đi kèm, Walker không còn sợ gì.

Cách đây ba cây số, có cái ao nhân tạo, mà ông đài đã ngăn biệt lập với hồ. Ông công-sứ có cho đào nhiều ao như thế trên đại bộ bề, ở những chỗ có dòng suối chảy ra. Nước mát mẽ và bổ dưỡng cho sức khỏe, nếu đem so sánh với cái nóng của đại-duong.

Xe ngựa êm-ă giống trên đường ngập cỏ, thỉnh-thoảng làm tung toé các rãnh dầy nước bề. Qua hai khu làng, với các túp lều hình

quả chuông rải-rác chung quanh nóc nhà Thổ trắng xóa. Đến làng thứ ba, hai người xuống xe, buộc ngựa, đi ra phía ao, theo sau lũ lượt bốn, năm thiếu nữ và độ một tá trẻ con. Chàng thấy mỗi người đều vùng vẫy trong nước, hát hổng vui cười.

Walker quần chiếc «lava-lava», bơi ngang bơi dọc, nặng nề như con cá mù. Các cô gái — mà ông hay gọi ghẹo bằng những lời sống-sượng đùa nghịch lẫn dưới mình ông để khỏi bị bắt. Khi mệt nhỏi, ông nằm trên tảng đá, các thiếu nữ và lũ trẻ xúm xít quanh. Ta có thể bảo đó là một gia-đình đầy đủ sung-sướng. Ông già to tướng ấy với ít tóc trắng lơ-thơ, khuôn gọi hình ảnh một ông vua Thủy-tề. Mackintosh nhìn thấy trong khỏe mắt ông một êm-dịu lạ-lùng thoáng ra.

Ông bảo:

— Đây là lũ con cái ngoan. Chúng coi tôi như cha chúng.

Rồi, không có mạch lạc gì, ông quay lại phía một thiếu-nữ để nói một câu bần thủ làm cả bọn cười ầm lên.

Mackintosh mặc áo. Tay chân leo -khéo, trông đến nức cười. Gây gổ như một « Don Quichotte » thâm hại. Walker lại cho một tràng chế riển, khiến cả lũ khúc khích nhún cười. Mackintosh như đánh vật với chiếc sơ-mi. Chàng biết mình đương đóng trò hề, nhưng chàng ghét cay đắng sự châm biếm. Chàng đứng đợi, im lìm cầm giạn.

— Ông muốn về kịp giờ ăn, thì phải liệu đi chứ!

— Anh Mac ơi, anh không phải là không tới, nhưng anh ngại lắm. Đương làm cái này, anh lại nghĩ đến cái khác. Sống như vậy còn gì là thú vị.

Tuy nói thế, ông cũng đứng dậy mặc áo. Hai người chậm rãi về làng, uống một hớp rượu hồ tiêu với tú-trường, rồi ra về giữa tiếng chào vui vẻ của các bác dân lữ-khứ uể-oai.

Sau bữa tối, Walker theo lệ thường chăm điếm si-gà rồi sắp đi dạo. Mackintosh vụt hoảng sợ:

— Ông dám đi chơi đêm hôm trong lúc này ă?

Walker «ương tròn đôi mắt xanh biếc, nhìn chàng:

— Anh nói gì đấy?

— Ông nên nhớ con dao tối hôm nay.

— Chào ôi, chúng chẳng dám đâu.

— Có đùa dăm rồi đấy!

— Nó tặc dấy, chúng chả dám mó đến tôi. Coi tôi như cha, vì biết bao giờ tôi cũng làm lợi cho chúng.

Mackintosh khinh khỉnh. Chàng khó chịu về sự hợm hĩnh ấy. Nhưng không biết tại sao chàng lại khản khoản:

— Ông quên rồi ă? Tối nay ông ở nhà chơi « piquet » với tôi.

— Chờ nửa tôi về hãy chơi.

Tên Canaque có thể làm tôi thay đổi ý kiến hân còn chưa lấy lòng.

— Ông cho tôi đi theo ông vậy.

— Anh cứ ă nguyên đây.

Mackintosh rún vai. Lời khuyên đó chẳng qua lấy lệ. Nói cho cùng, ông không phải việc riêng của chàng, ông không nghe mặc ông. Walker đột mủi ra. Mackintosh giờ sách ra đọc. Có lẽ chàng chợt nghĩ đến có chàng có lẽ mình ở đây trong lúc nào, sau này cần dùng đến chàng? Vì vậy chàng kiểm chuyện vào bếp nói dăm ba câu với tên Khách. Xong chàng cho chạy một đĩa hát. Tiếng rờ-rờ buồn rọi. Đó là bài hát thường nghe trong các tú-trường ở Londres. Tất cả người chàng ngưng ngưng đôi cái tiếng sẽ xé tan màn yên tịch của trời đêm. Bên chàng đĩa hát reo nhấm nhấm từng tiếng khản khản, thế mà Mackintosh vẫn như chìm đắm

ĐÔI CHO ĐƯỢC



Mực bút máy tốt nhất

TỔNG PHÁT HÀNH:
Tamda & Co., 72 phố Hàng

ĐẠI LÝ BÁN ĐUÔI:
Chỉ Lợi 97 Hàng Bè — Hanoi
Mai Lĩnh: Hải Phòng

trong một im-lặng dị-thường. Chẳng thường nghe tiếng sóng lên miền vô trên đá, gió reo vi-vút trên ngọn cây dừa. Lúc ấy đang dang biết bao thì-giờ? Chẳng không thể kham chịu được nữa rồi. Có tiếng cười rõ lên.

— Thế nào rồi chỉ có phép lạ; ít khi thấy anh tự ý nghệ đàn, anh Mac nhĩ?

Walker nét mặt đỏ tươi in hình ông trong khung cửa sổ.

— Đây, anh xem tôi hãy còn sống và đầy năng lực. Tại sao hôm nay anh lại vận kèn hát thế chứ?

Ông cười vào:

— Anh chẳng lại khó chịu, hở?... Nghe để cho khuây khỏa à?

— Tôi đương vận bài hát cũ cho vòng hôn ông.

— Bài gì thế?

— « *Alf o'bitter an'a pint of siout* »

— Đó là bài hay tuyệt! Tôi nghe không hề chán. Nào, bây giờ tôi sẵn lòng ăn đồ tiển của anh bằng bài « *piquet* »!

Ngay khi khởi cuộc, Walker làm ngay ra mặt người được. Ông lo

người đối phương, thấy đánh sai thì cười âm lên, thật là đương-dương tự-đắc. Chẳng mấy chốc, Mackintosh trở lại điềm tĩnh. Chẳng dường có hai tình hồn, mà một đề ngâm bộ dạng thô-bi ông già, ngâm một cách tào bạo, ngâm với một thú vị lạ lùng. Trong lúc ấy, Manuma đương ăn một chỗ, chờ cơ hội.

Walker vẩn não cũng thẳng. Măn cana ông hề-hả cho số tiền được vào túi.

— Mac oi, muốn đối thủ với tôi, anh phải chịu khó sống thêm ít năm nữa. Điều chắc chắn là tôi có biệt-tài về bài lá.

— Bài tốt như xếp sẵn như thế, ai đánh chả được, ông cho thế là tài giỏi à?

Walker cười:

— Đành cao thì được bài tốt, lễ tự nhiên. Giá tôi vô phải phần bài của anh, tôi cũng thắng kia mà!

— Rồi ông lại kể dài dòng đầu đuôi thế nào mà mấy bận ông « *lọt trần* » những anh « *bạc-bịp* » tay chơi « *lạm* » họ hết vía. Thôi lại ta bỏ huynh

hoàng. Mackintosh sôi-sắng nghe chuyện. Chẳng muốn nuôi mối cảm hòa của mình; mỗi lời, mỗi điệu của ông, làm chàng ghê tởm ông hơn. Mãi rồi đến lúc Walker đứng dậy. Ông vừa ngáp vừa nói:

— Thôi tôi đi ngủ đây. Ngày mai nhiều việc lắm.

— Ông định làm gì?

— Đi suốt củ-lao. Từ năm giờ sáng. Đứng đợi tôi bữa tối.

Thường hai người ăn tối lúc bảy giờ.

— Hay là ta ăn hồi bảy rưỡi vậy?

— Tôi cũng nghĩ thế.

Mackintosh gọi tào đi điều thuốc ra. Biết rằng sự chết lần quất bên cái người khỏe mạnh, toàn thân bùng-bùng sự sống ấy, thật là một ý nghĩ là đời. Trong khoé mắt buồn và lạnh lẽo của Mackintosh như thoáng hiện một nụ cười.

— Ông cho tôi đi theo với, được không?

— Để làm gì, hở trời? Tôi đi ngựa thì cái thần xác tôi đã nặng rồi. Mà ngựa nó chả muốn đeo thêm anh trong lá mươt cái sây sấu.

— Có lẽ ông không biết dân-tinh ở Matautu bây giờ ra thế nào. Muốn cần thận để tôi theo ông là hơn.

Walker khinh khỉnh cười lớn:

— Tôi sẽ được người họ về oai-phong lắm nhĩ! Xưa nay tôi không muốn khiêu-khích ai bằng cách ấy.

Cái nụ cười của Mackintosh chuyển từ khoé mắt xuống đôi môi, hóa thành một cái bủ bất-đắc-đi.

— *Quem Deus vult perdere prius dementat.*

— Anh nói thứ tiếng quái quỷ gì đấy?

Walker bước qua cửa thì nghe tiếng trả lời:

— Tiếng La-Tinh đấy.

Lần này Mackintosh cười gần. Tình chàng đối hẳn. Chẳng đã cố đủ mọi cách rồi; tương lai thuộc về tay Hóa công.

Đã bao tuần rồi, chẳng ít ngủ. Tối hôm ấy là lần đầu lần được hưởng một giấc cực say. Sau đêm dễ chịu ấy, khi trời buổi sớm như mát mẻ khác thường. Bề màu lam tươi thắm hơn, trời sáng sủa hơn mọi ngày, gió mùa thoáng nhẹ nhàng hơn. Áo nước mận rần-reo theo làn heo-may, gợn như tấm

nhưng chải ngược chiều. Mackintosh khõe khoan như trẻ hẳn lại, hùng hổ làm việc. Sau bữa sáng, chàng lại ngủ. Đến tối chàng cho thẳng ngựa đi dạo một vòng trong rừng gianh. Mọi vật như mới mẻ, chàng cảm thấy thư-thải, bình thường hơn mọi ngày, mà lạ nhất là có không hạn đến Walker nữa.

Mãi mới về, người nóng rực vì đi ngựa, chàng đi tắm. Rồi ngồi trên sân gạch miêng ngâm « *bíp* » chàng nhìn cảnh hoàng hôn. Khi mặt trời lặn, cái ao diêm màu sắc hồng pha với màu tía và màu lục. Mackintosh trong da yến ờn, và như yên ờn cả với hoàn-vũ.

— Khi người bếp lên mời ăn, Mackintosh mỉm cười thần mịm.

Chàng nhìn đồng hồ:

— Bây giờ rưỡi. Dọn ra. Không biết bao giờ ông về mà đi.

Tên khách cũ đầu vạng. Một lát, Mackintosh thấy hẳn qua sân, bùng liên súp nong bốc hơi. Chàng về oai đứng dậy ra phòng ăn, ngồi vào bàn. Đã xong chưa? Chàng cười thầm vì mối ngờ thú vị ấy. Thử ăn không thấy xoang như mới khi nữa. Món thịt băm — cái món bất-di-dịch của người bếp giờ ra mới khi từng món ăn, lần này lại có vẻ hơn tho ngọt ngào. Ăn xong chàng khoan thai đi về nhà riêng, rồi chọn sách đọc. Chàng như bị cánh đêm tĩnh mịch hấp-dẫn. Trên không trung lấp lánh cái v sao.

Tên Khách, chân đi đất, mang đèn đèn. Một vạch sáng pha toang màn tối tăm. Hẳn đi chiếc đèn trên bàn giấy rồi lảng ra ngoài êm như ru.

Mackintosh đứng sững, hai chân như cột xuống đất. Khẩu súng ở dưới, một nửa bị che lấp dưới đồng giấy bữa bãi. Chàng toát ngay mồ hôi. Con tim thất lại đến đau nhói: Cái việc đã xảy ra rồi.

Tay run rẩy cầm súng: thiếu bốn viên đạn. Chàng ngừng-ngừng, đôi mắt nghi-hoặc soi bồi trong đêm tối. Không một ai cả. Chàng vội vàng lấp bốn viên đạn khác vào súng, bỏ vào ngăn khóa càn thận. Chàng đợi.

(còn nữa)
HUYỀN-HÀ

Sây-sập-zì

Ấy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương Quảng Tự (42). Thuốc bồi chế ở bên Tàu. Kiển hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá 1p. dùng 20 lần. Gửi lnh hóa giao ngân.

Đào-Lập

97, Hàng Gai, Hanoi

Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van №
imprime chez Tran-Van-Van ở
35, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage: 500 exemplaires
Certifié exacte l'indication

LE GÉRANT: NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

ESSENCE Térébenthine Colophane

gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng

HỘI NÊN SẢN-XUẤT

Song - Mao

101, Rue de Canton, Haiphong. Tél. 141

KIỀU-HUY KINH

l'unique professeur spécialiste
diplômé depuis 1932 de

STENO -- DACTYLO -- COMPTABILITÉ

sur place, à domicile, par

correspondance

N° 18 rue Nguyễn Trãi

(marché des Veux) - Hanoi

(Tarif modéré, 9 machines - 100p en très bon état, prof. très compétent et connu)

LẤY VỢ, LẤY CHỒNG!..

Molière rất hối hận đã lấy nhầm phải Réjart, một người vợ không thể hiểu được thiên tài của mình. Thi sĩ Byron quàng gia đình ra một số đề phiếu lưu với số phận. Kaut ham mê siêu hình học, để cả tâm trí vào sự phát khở sáng tạo hơn là vào trong hôn nhân. Chế nghĩa độc thân là một chủ nghĩ riêng cho những bậc thiên tài như Platon, Lucrece, Anacréon, Virgile, Horace, Cón Bacon, Goethe, La Fontaine viết được nhiều tác phẩm hay rồi mới lấy vợ. Cón các bạn, đó lấy vợ hay không, trong lúc rết mướt này, cũng cần phải đọc quyển sách mới:

CHÂN GỐI (éducation sexuelle) giá 0\$50

của THU-AN, tác giả quyền « Ái tình xã theo tam lý và y học »

IN GẦN SONG:

DIỆU HAY MUỐN HỮU của Lê Văn-Trường

HIU QUẬN của Bạch Lâm

CÁI GI NGON của Giang hồ (tái bản)

NHÀ XUẤT BẢN

Đời Mời. 62 phố Takou, Hanoi

BỆNH TÌNH

...Lận, Giang Mai,
Hà cam, Hôi xoài.

chỉ nên tìm đèn

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, ROUTE DE HUE
HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOAN KHỎI CHẮC CHẴN RẤT LINH NGHIỆM

**Các ngài sẽ thấy
mắt mẹ và khoan
khoải...**

**Sau khi uống
một chén chè
ĐỒNG-LƯƠNG
chè QUAN ÂM
chè KIM-KHANH**

**là
các thủ chế nội hóa
ngon đã có tiếng
già rở mỹ thuật**

ĐỒNG-LƯƠNG
38 12 HANG-NGANG-HANOI